



BẢN TIN

THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP

BAN CHỈ ĐẠO THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP - BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Tuần 29 (từ 18/7 - 22/07/2016)

BẢN TIN

THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP

Tài liệu tham khảo

(Phát hành thứ 6 hàng tuần)

Cơ quan thường trực

**CỤC CHẾ BIẾN
NÔNG LÂM THỦY SẢN
VÀ NGHỀ MUỐI**

Địa chỉ:

Số 10 Nguyễn Công Hoan
Ba Đình - Hà Nội

Điện thoại: 84.4.37711210

Fax: 84.4.37711125

Email: thuongmai.cb@mard.gov.vn

Website: chebien.mard.gov.vn

Chịu trách nhiệm nội dung

**TRUNG TÂM
TIN HỌC VÀ THỐNG KÊ**

Địa chỉ:

Số 2 - Ngọc Hà - Ba Đình
Hà Nội

Điện thoại: 84.4.37341635

Fax: 84.4.38230381

Email: trangtin@mard.gov.vn

Website: www.mard.gov.vn



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG NÔNG LÂM THỦY SẢN TRONG TUẦN

TÌNH HÌNH CHUNG

Tuần qua, số liệu tích cực về thị trường nhà ở của Mỹ tháng 6/2016 đã thổi lên hy vọng về một nền kinh tế Mỹ khởi sắc. Tâm lý lo ngại rủi ro của giới đầu tư cũng đã được cải thiện khi thị trường đón nhận những gói kích thích kinh tế mới của các ngân hàng trung ương.

Thị trường thế giới: Giá gạo xuất khẩu biến động trái chiều trên thị trường châu Á tuần qua, với giá gạo tại nước xuất khẩu hàng đầu thế giới Ấn Độ tăng nhẹ do nhu cầu tăng và nguồn cung giảm, trong khi gạo Việt Nam giảm xuống gần mức thấp nhất trong 5 tháng do nhu cầu mua vào yếu.

Thị trường cao su giao kỳ hạn tại Sở Giao dịch hàng hóa Tokyo, Nhật Bản (Tocom) tuần qua diễn biến tăng tích cực do giá dầu tăng cao và thị trường chứng khoán khu vực suy giảm. Giá cà phê giảm do thời tiết đã ấm lên sau đợt sương giá bất ngờ xuất hiện tại khu vực trồng cà phê chính của Brazil.

Giá tiêu giao ngay Ấn Độ biến động tăng trong bối cảnh nguồn cung thắt chặt và sức mua tốt từ ngành công nghiệp gia vị và người tiêu dùng ở các bang phía Bắc. Giá Ure trên thị trường thế giới đang ở mức thấp nhiều năm do nhu cầu yếu. Sản lượng Ure các nhà sản xuất lớn tại Ai Cập và Algeria đang tăng trong khi xuất khẩu vẫn chững lại khiến cho tồn kho tăng nhanh gây áp lực lên giá.

Thị trường trong nước: Giá lúa gạo tại các tỉnh ĐBSCL tuần qua biến động từ ổn định đến tăng nhẹ, trong khi đầu ra vẫn khó khăn do các doanh nghiệp đã ngừng thu mua.

Giá thu mua hạt điều khô Bình Phước tuần này tuy giảm nhẹ nhưng vẫn đạt mức giá cao trong nhiều năm gần đây do nhu cầu thu mua phục vụ chế biến tăng trong khi lượng hạt điều tồn kho trong nước ít và giá điều thô nhập khẩu ở mức cao.

Giá cá tra nguyên liệu tuần này giảm nhẹ do các nhà máy vẫn đang giảm lượng thu mua bởi đã gom đủ hàng cho các đơn hàng đã ký trong khi các đơn hàng xuất khẩu ký mới chưa có nhiều.

LÚA GẠO



Thị trường thế giới: Giá gạo xuất khẩu biến động trái chiều trên thị trường châu Á tuần qua, với giá gạo tại nước xuất khẩu hàng đầu thế giới Ấn Độ tăng nhẹ do nhu cầu tăng và nguồn cung giảm, trong khi gạo Việt Nam giảm xuống gần mức thấp nhất trong 5 tháng do nhu cầu mua vào yếu.

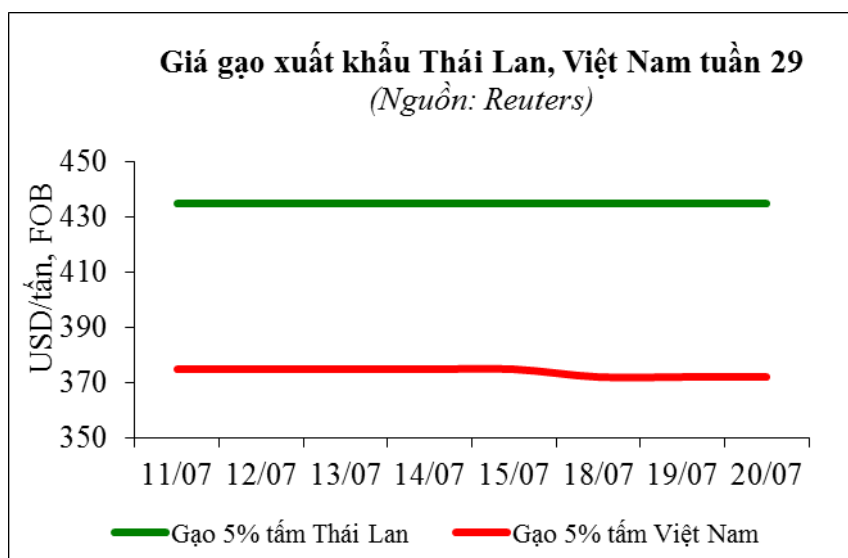
Tuần qua, gạo 5% tằm của Ấn Độ tăng 4 USD/tấn, lên mức 382 – 392 USD/tấn (FOB), nhờ nhu cầu tiêu thụ tăng và nguồn cung giảm. Dự đoán giá gạo Ấn Độ có thể tiếp tục tăng 15 USD/tấn trong vài tuần tới do nhu cầu vẫn đang tăng.

Theo Tổ chức Nông Lương Liên Hiệp Quốc (FAO), xuất khẩu gạo Ấn Độ trong năm nay dự báo giảm 9,7% so với năm 2015, xuống còn 10 triệu tấn. FAO dự báo thương mại gạo thế giới giảm 1,5% so với năm 2015 xuống còn 43,9 triệu tấn, so với 44,9 triệu tấn trong dự báo tháng 4/2016. Dự báo giảm phản ánh lượng nhập khẩu giảm của Băng-la-đét, Trung Quốc, Phi-lip-pin và Sri Lan-ca do nguồn cung dồi dào và chính sách bảo vệ biên giới chặt chẽ của Trung Quốc.

Nhập khẩu gạo của Trung Quốc trong năm nay được dự báo giảm 4% so với năm 2015, xuống còn 6,8 triệu tấn do sự giám sát biên giới tăng cường làm giảm lượng nhập khẩu từ My-an-ma và Việt Nam.

Tại Việt Nam, giá gạo 5% tằm chế biến từ vụ Hè Thu tuần qua giảm nhẹ xuống 357 – 365 USD/tấn (FOB Cảng Sài Gòn) so với 360 – 365 USD/tấn tuần trước. Theo số liệu của Reuters, mức giá 355 USD/tấn là tương đương với giá ngày 24/2/2016.

Phần lớn khách hàng châu Phi đã trở lại Thái Lan, trong khi nhà nhập khẩu hàng đầu Trung Quốc vẫn chưa trở lại để mua gạo mới. Gạo 5% tằm của Thái Lan tuần qua không đổi ở mức 420 – 435 USD/tấn (FOB Băng Cốc). Thị trường gạo Thái Lan đóng cửa nghỉ lễ ngày 20/7.



LÚA GẠO



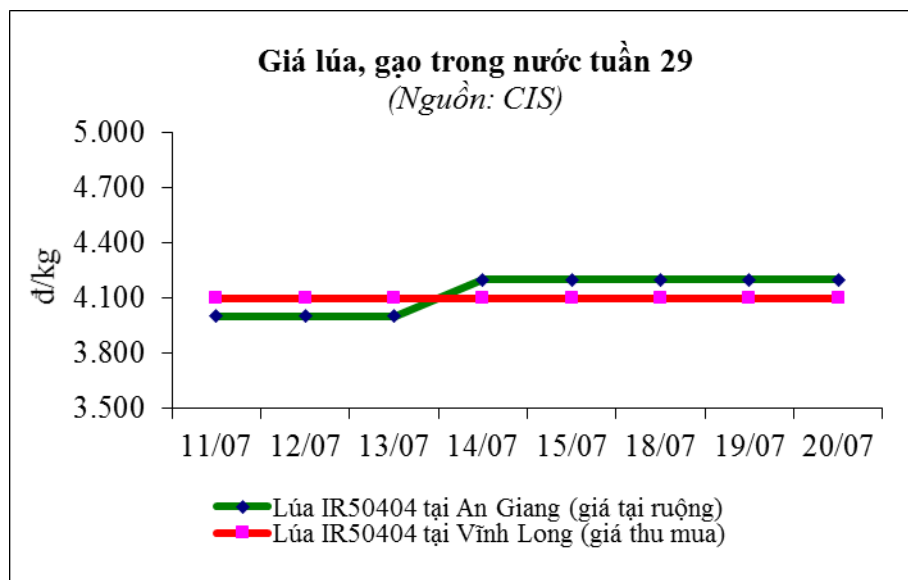
Theo báo cáo *Triển vọng ngành hàng Lúa gạo* tháng 7/2016 của Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), sản lượng gạo toàn cầu niên vụ 2016/17 dự báo đạt mức kỷ lục 481,2 triệu tấn (quy gạo xay xát), tăng 0,5 triệu tấn so với dự báo tháng trước và tăng 2% so với một năm trước. Sự hồi phục đáng kể so với niên vụ 2015/16 bị giảm sản lượng gạo do El Nino chủ yếu do diện tích trồng lúa mở rộng. Với 161,2 triệu ha, diện tích lúa thế giới tăng 2,7 triệu ha so với một năm trước, song vẫn thấp hơn 0,6 triệu ha so với kỷ lục niên vụ 2013/14. Bra-xin, Bu-ma, Cam-pu-chia, Trung Quốc, Ấn Độ, In-đô-nê-xia, Phi-lip-pin, châu Phi cận Sa-ha-ra và Mỹ chiếm phần lớn dự báo mở rộng diện tích trồng lúa niên vụ 2016/17, với Ấn Độ, In-đô-nê-xia và Mỹ chiếm gần một nửa dự báo tăng. Diện tích trồng lúa thế giới tăng chủ yếu là do các chương trình hỗ trợ người sản xuất ở một vài nước châu Á và mong muốn của nhiều nước nhằm khôi phục lại dự trữ gạo sau khi El Nino tàn phá sản lượng gạo niên vụ 2015/16, chủ yếu ở châu Phi cận Sa-ha-ra, Nam Á và Đông Nam Á. Năng suất lúa bình quân toàn cầu ước đạt 4,45 tấn/ha, tăng nhẹ so với niên vụ 2015/16 và là mức cao kỷ lục. Mặc dù năng suất tăng trong niên vụ 2016/17, năng suất bình quân toàn cầu đã tăng mạnh kể từ 2012/13.

USDA dự báo tiêu thụ gạo toàn cầu niên vụ 2016/17 đạt mức kỷ lục 480,6 triệu tấn, tăng 0,2 triệu tấn so với tháng trước, tăng 2,1 triệu tấn so với một năm trước và thấp hơn 0,6 triệu tấn so với sản lượng dự báo. Lào và Mỹ chiếm phần lớn điều chỉnh tăng về tiêu thụ gạo trong báo cáo tháng này, trong khi giảm tại Trung Quốc và Ni-giê-ria.

Với sản lượng vượt mức tiêu thụ, tổng mức dự trữ cuối vụ niên vụ 2016/17 ước đạt 107,3 triệu tấn, tăng 0,4 triệu tấn so với dự báo trước và tăng 0,6 triệu tấn so với một năm trước. Với 68,06 triệu tấn, dự trữ gạo của Trung Quốc chiếm 64% dự trữ cuối vụ toàn cầu niên vụ 2016/17. Tỷ lệ dự trữ - tiêu thụ được tính toán ở mức 22,3%, gần như không đổi so với năm trước.

Thị trường trong nước: Giá lúa gạo tại các tỉnh ĐBSCL tuần qua biến động từ ổn định đến tăng nhẹ, trong khi đầu ra vẫn khó khăn do các doanh nghiệp đã ngừng thu mua. Theo hệ thống cung cấp giá tại địa phương, diễn biến giá lúa cụ thể như sau: tại An Giang, lúa tươi IR50404 tăng 200 đ/kg, từ 4.000 đ/kg lên 4.200 đ/kg; trong khi lúa chất lượng cao OM 2514, OM 2717 vẫn giữ ở mức tuần trước là 4.500 đ/kg và 4.700 đ/kg. Tại Kiên Giang, lúa tẻ thường tăng từ 5.300 đ/kg lên 5.400 đ/kg; lúa dài từ 5.600 đ/kg lên 5.700 đ/kg. Tại Vĩnh Long, lúa tươi IR50404 ổn định ở mức 4.100 đ/kg, lúa khô ở mức 4.800 đ/kg. Tại Bạc Liêu, giá thu mua lúa của Công ty Lương thực tỉnh không đổi ở mức 6.400 đ/kg đối với lúa OM 5451, 6.600 đ/kg đối với lúa OM 4900.

LÚA GẠO



Xuất khẩu gạo trong nửa đầu năm nay giảm mạnh so với mọi năm. Những thị trường tập trung như Phi-lip-pin, Ma-lai-xia, In-đô-nê-xia... không có nhu cầu nhập khẩu nhiều gạo. Thị trường Trung Quốc cũng trầm lắng, nhu cầu giảm, không hỏi mua. Mặt khác, Trung Quốc siết lại việc nhập khẩu qua biên giới trong khi gạo Việt lại đang phụ thuộc rất lớn vào thị trường này, có thời điểm chiếm đến 50%. Giá gạo trắng 5% và 15% tằm của Việt Nam hiện nay có thể nói là thấp nhất thế giới, thấp hơn các đối thủ xuất khẩu khoảng 5-10 USD/tấn nhưng vẫn không có người mua. Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA) cũng thừa nhận giá gạo Việt hiện mềm nhất trong rổ gạo thế giới. Đáng buồn là từ đầu năm tới nay, Việt Nam chỉ giao hàng cho các hợp đồng cũ chứ chưa có hợp đồng tập trung mới.

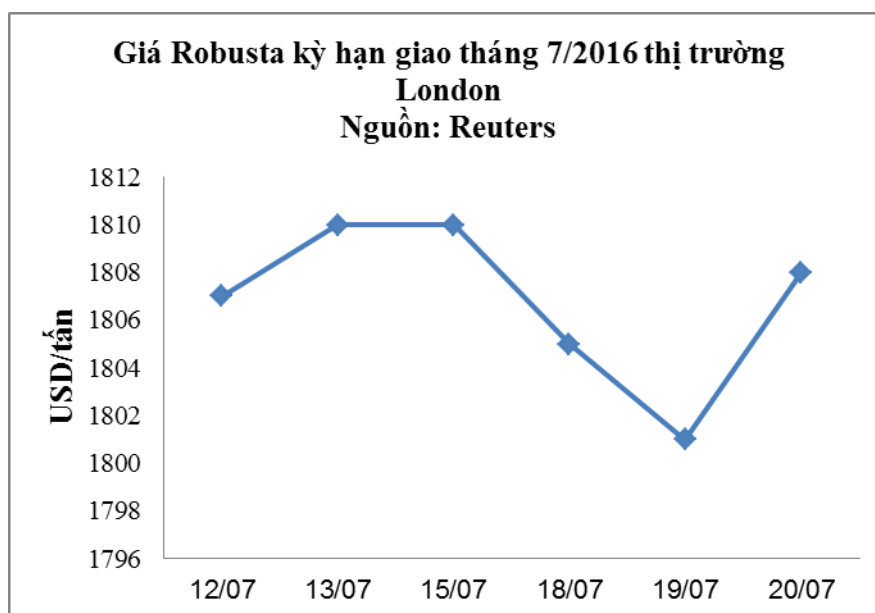
Một nghịch lý của xuất khẩu gạo Việt hiện nay được một số doanh nghiệp chỉ ra là khách hàng muốn mua gạo thơm nhưng Việt Nam hầu như không đủ nguồn cung, đành nhường miếng ngon lại cho các nước. Đây là hệ quả của việc lâu nay Việt Nam chỉ chú trọng vào số lượng, tập trung gạo trắng cấp thấp, trung bình và cạnh tranh bằng giá rẻ.

Theo phân tích của một số chuyên gia ngành hàng lúa gạo, thế giới năm nay mất mùa, nhưng không thiếu gạo, còn năm tới sẽ được mùa, cho nên giá gạo thế giới dự tính có xu hướng giảm, đồng thời có nghĩa là gạo Việt Nam sản xuất ra sắp tới khó có cơ hội được giá. Theo ước tính của Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), năm nay Ấn Độ còn mất mùa lớn gấp hơn hai lần chúng ta, Thái Lan mất mùa gấp hơn ba lần (cũng cao kỷ lục từ năm 1986 đến nay) nhưng tổng sản lượng lúa thế giới chỉ giảm 12 triệu tấn (1,6%) còn dự trữ gạo thế giới vẫn ở mức 107 triệu tấn, tương ứng với 81 ngày tiêu dùng (cao hơn rất nhiều so với 65 - 67 ngày tiêu dùng trong giai đoạn sốt nóng giá gạo thế giới 2004 - 2008). Trong khi đó, các số liệu thống kê của FAO cho thấy, bình quân giá gạo thế giới 5 tháng đầu năm nay, giảm tới 10,2% so với cùng kỳ năm 2015.

CÀ PHÊ



Thị trường thế giới: Thị trường cà phê Robusta thế giới biến động giảm nhẹ trong tuần qua. So với cuối tuần trước, giá cà phê Robusta kỳ hạn giao ngay tháng 7/2016 giảm 2 USD/tấn xuống 1.808 USD/tấn. Giá cà phê giảm do thời tiết đã ấm lên sau đợt sương giá bất ngờ xuất hiện tại khu vực trồng cà phê chính của Brazil. Dự báo thời tiết cho thấy, tuần này thời tiết khô ở hầu hết các khu vực trồng cà phê sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc thu hoạch cà phê. Tuy nhiên, giá cà phê Robusta chỉ giảm nhẹ do thị trường Robusta tiếp tục được hỗ trợ từ thông tin Brazil bị mất mùa, Indonesia thu hoạch muộn và sản lượng cà phê của Việt Nam bị ảnh hưởng bởi thời tiết bất lợi.

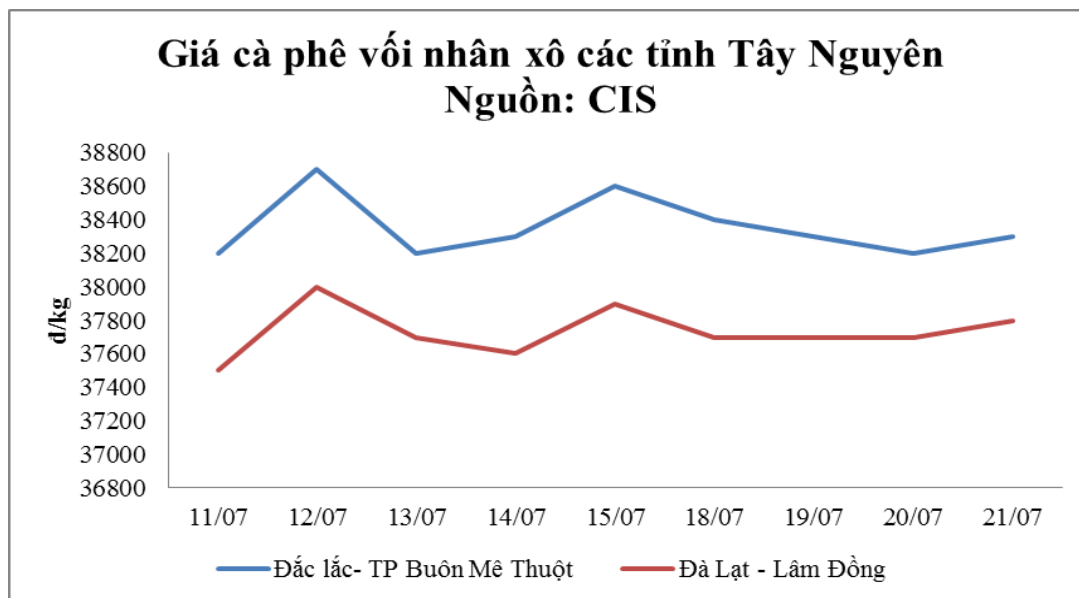


Theo Hội đồng Xuất khẩu Cà phê Brazil, Cecafo, xuất khẩu cà phê của nước này trong tháng 6/2016 giảm 11,7% xuống còn 2,38 triệu bao do xuất khẩu Robusta giảm. Theo đó, xuất khẩu Robusta của Brazil giảm 79,5% xuống 83.303 bao dù xuất khẩu Arabica tăng 2,6% lên 1,98 triệu bao. Nguồn cung Robusta của Brazil chịu áp lực kể từ cuối năm 2015 và tình hình ngày càng nghiêm trọng do thời tiết khô hạn tại Espirito Santo - bang sản xuất Robusta chủ chốt của Brazil.

Xuất khẩu cà phê của Honduras trong 9 tháng đầu vụ 2015/16 đạt 4,368 triệu bao (loại 60kg), giảm 3,3% so với cùng kỳ vụ trước. Theo Hiệp hội các nhà xuất khẩu cà phê Honduras, việc buôn lậu cà phê Honduras vào Guatemala và Mexico đã gây sụt giảm lượng xuất khẩu và có thể không đạt dự báo xuất khẩu vụ 2015/16. Honduras dự kiến xuất khẩu 5,52 triệu bao cà phê (loại 60kg) trong vụ này so với 5,02 triệu bao trong vụ 2014/15. Honduras giống như các nước láng giềng ở Trung Mỹ và Mexico đang hồi phục sau bệnh nấm ăn lá trên cây cà phê.



Thị trường trong nước: Thị trường cà phê trong nước biến động giảm cùng với xu hướng thị trường cà phê thế giới. So với cuối tuần trước, giá cà phê vối nhân xô các tỉnh Tây Nguyên giảm 100 – 300 đ/kg xuống mức 37.800 – 38.300 đ/kg. Giá cà phê Robusta giao tại cảng TP.HCM giá FOB giảm 21 USD/tấn xuống mức 1.741 USD/tấn.



Hiệp hội Cà phê Cacao Việt Nam vừa điều chỉnh giảm dự báo sản lượng cà phê Việt Nam niên vụ 2016-2017 với mức giảm 20 - 25% xuống khoảng 22,3 triệu bao.

Tờ Wall Street Journal dẫn lời các thương nhân cà phê Việt Nam cho biết, lượng cà phê lưu kho của Việt Nam đã giảm xuống mức 10% của vụ thu hoạch trước so với 20% cùng kỳ năm ngoái. Trong khi đó, sản lượng cà phê niên vụ 2016-2017, bắt đầu từ tháng 10, được dự đoán giảm do thời tiết khô hạn.

Dù hiện nay các tỉnh Tây Nguyên đã bước vào mùa mưa, nhiều diện tích cây trồng trong đó có cây cà phê đã được tưới nước, tuy nhiên tình trạng mất mùa nặng thậm chí mất trắng vụ mùa cà phê năm nay là khó tránh khỏi.

Hiện giá cà phê nhân xô trong nước đang ở mức 37.800 - 38.300 đ/kg. Với mức giá này cùng với sản lượng cà phê sụt giảm mạnh, thêm vào đó là nhiều khoản chi phí đầu vào nữa thì khả năng vụ cà phê năm nay người nông dân sẽ không thu được lợi nhuận cao.

Không chỉ người dân trồng cà phê ở các tỉnh Tây Nguyên đang đối diện với một vụ mùa mất mát do hạn hán mà ngay cả người trồng cà phê ở một số tỉnh thành như Đồng Nai, Bình Phước... cũng gặp khó khăn bởi nắng hạn. Ở nhiều vườn cà phê tại Bù Đăng, Bình Phước, mặc dù không xảy ra tình trạng vườn cây bị chết khô hàng loạt nhưng ảnh hưởng từ đợt hạn vừa qua là không hề nhỏ. Sản lượng mùa 2016 dự báo sẽ giảm khoảng 30% thậm chí lên đến 50% bởi tình trạng khô, rụng trái non do thiếu nước tưới.

CÀ PHÊ



Theo Hiệp hội Cà phê - Ca cao Việt Nam (Vicofa), hạn hán nặng nhất trong khoảng 30 năm qua đã đe dọa thiếu nước tưới cho khoảng hơn 160.000 ha, trong đó khoảng hơn 40.000 ha cây cà phê bị chết.

Cũng theo Vicofa, xuất khẩu cà phê năm 2016 của Việt Nam có thể sụt giảm 25% xuống mức thấp nhất trong vòng 10 năm qua. Sản lượng giảm mạnh, giá tuy có tăng nhưng chưa mạnh đang khiến người trồng cà phê trong nước đối mặt với nhiều khó khăn thách thức.

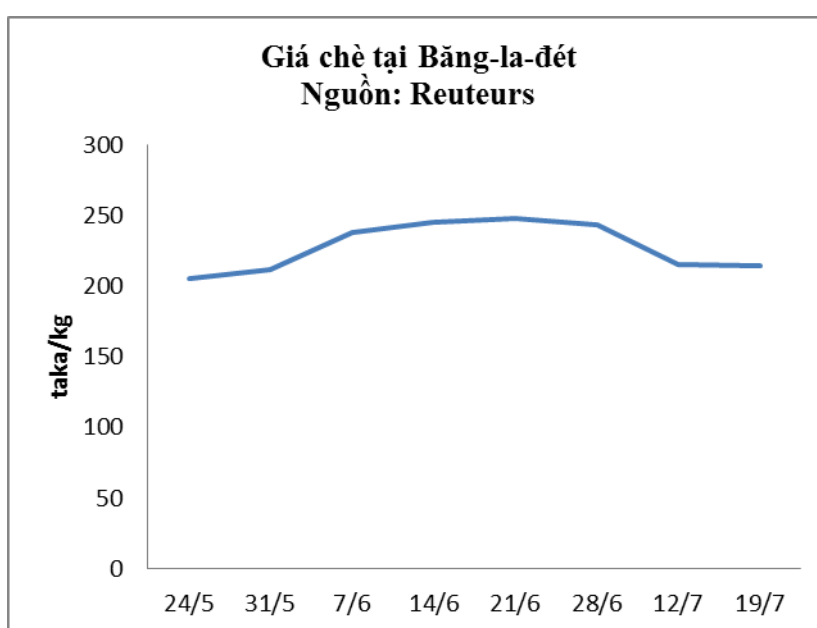
Hiện ở Tây Nguyên và một số tỉnh thành trồng cà phê đã và đang xuất hiện tình trạng thay vì tái canh thì người dân chặt bỏ cây cà phê để chuyển đổi sang cây trồng khác có giá thị trường hiện ở mức cao. Tuy nhiên, điều này được nhận định sẽ dẫn đến tình trạng mất cân đối, phá vỡ quy hoạch vùng nguyên liệu cây trồng.

HNN

CHÈ



Thị trường thế giới: Giá chè tại Bangladesh tiếp tục giảm trong phiên đấu giá tuần này (19/7) do nhu cầu yếu từ người mua địa phương, mặc dù khối lượng chào bán thấp hơn so với phiên đấu giá trước. Giá chè Bangladesh trung bình ở mức 214,23 Taka/kg (tương đương 2,8 USD/kg) tại phiên đấu giá thứ 12 của mùa kinh doanh hiện tại, giảm từ 215,04 Taka/kg tại phiên đấu giá trước đó (12/7). Khoảng 2 triệu kg chè đã được cung cấp tại trung tâm đấu giá duy nhất Chittagong, trong đó có 8% không bán được. Tại phiên đấu giá trước, khoảng 11% trong 2,2 triệu kg không bán được.

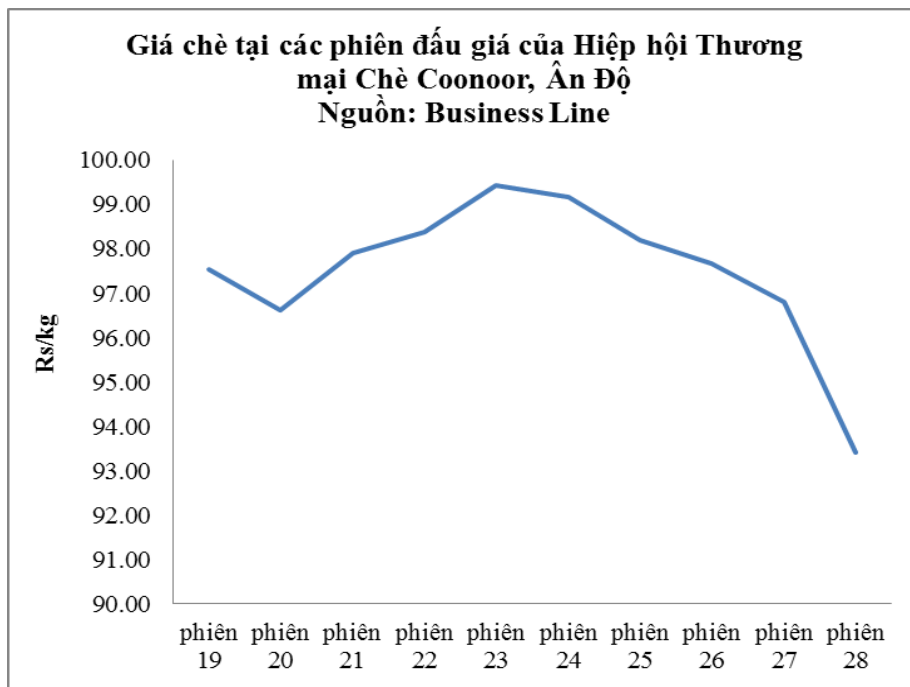


Giá chè Best Broke Pekoe Ones (BP1s) TEABP1-BEST-KE hạng nhất Kenya giảm trong phiên đấu giá tuần này ở Mombasa, đạt mức 2,92 - 3,45 USD/kg so với 2,97 - 3,60 USD/kg của phiên đấu giá trước. Trong khi đó, giá chè Best Brighter Pekoe Fanning Ones (PF1s) TEAPF1-BEST-KE tuần này tăng, đạt mức 2,70 - 3,48 USD/kg so với 2,86 - 3,44 USD/kg tuần trước.

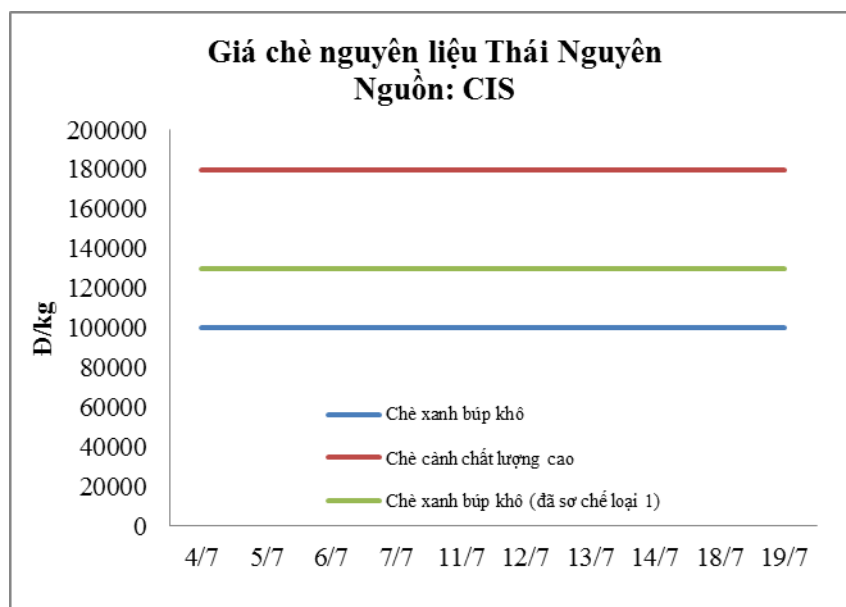
Có tới 24% trong tổng số 1.773 tấn chè cung cấp trong tuần này tại phiên đấu giá Số 28 (diễn ra trong hai ngày 14 - 15/7/2016) của Hiệp hội Thương mại Chè Coonoor, Ấn Độ chưa được bán, mặc dù giá trung bình đạt mức thấp trong 3 tháng ở mức 93,41 Rs/kg do nhu cầu yếu.

Trong nỗ lực nhằm chấm dứt cuộc khủng hoảng đang diễn ra tại các phiên đấu giá chè tại Kochi, Ủy ban Chè Ấn Độ đã mời Hiệp hội Những người mua Chè tham gia một cuộc điều trần cá nhân vào ngày 22/7/2016 ở New Delhi. Việc không tham gia của những người mua chè lớn, vừa và nhỏ đã ảnh hưởng đến doanh số bán chè Kochi kể từ đầu tháng 7/2016, khi họ phản đối các điều kiện bất lợi nhất định trong hệ thống đấu giá điện tử “pan-India e-auction” mới được đưa vào áp dụng. Hiệp hội cho rằng, một số điều khoản trong các quy tắc pan-India đang tác động đến một số thương nhân vừa và nhỏ tại các phiên đấu giá chè ở Kochi. Trong khi đó, người mua chè tiếp tục tránh các cuộc đấu giá Kochi, ảnh hưởng đến doanh số bán hàng của cả chè lá và chè bụi trong phiên đấu giá số 28 tổ chức vào tuần trước.

CHÈ



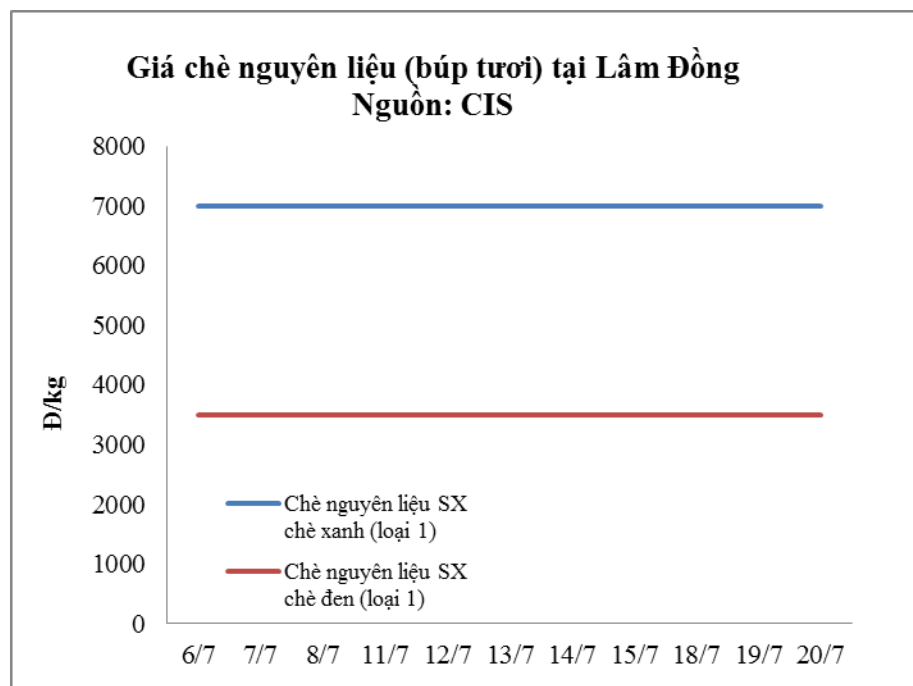
Thị trường trong nước: Tại Thái Nguyên, giá chè nguyên liệu tuần này không đổi so với tuần trước. Cụ thể, chè xanh búp khô hiện ở mức 100.000 đ/kg, chè cành chất lượng cao 180.000 đ/kg, chè xanh búp khô (đã sơ chế loại 1) 130.000 đ/kg.



CHÈ



Tại Bảo Lộc, Lâm Đồng, giá chè nguyên liệu tuần này ổn định sau khi giảm nhẹ trong tuần trước. Cụ thể, giá chè nguyên liệu (búp tươi) sản xuất chè xanh loại 1 giữ mức 7.000 đ/kg, giá chè nguyên liệu sản xuất chè đen là 3.500 đ/kg.

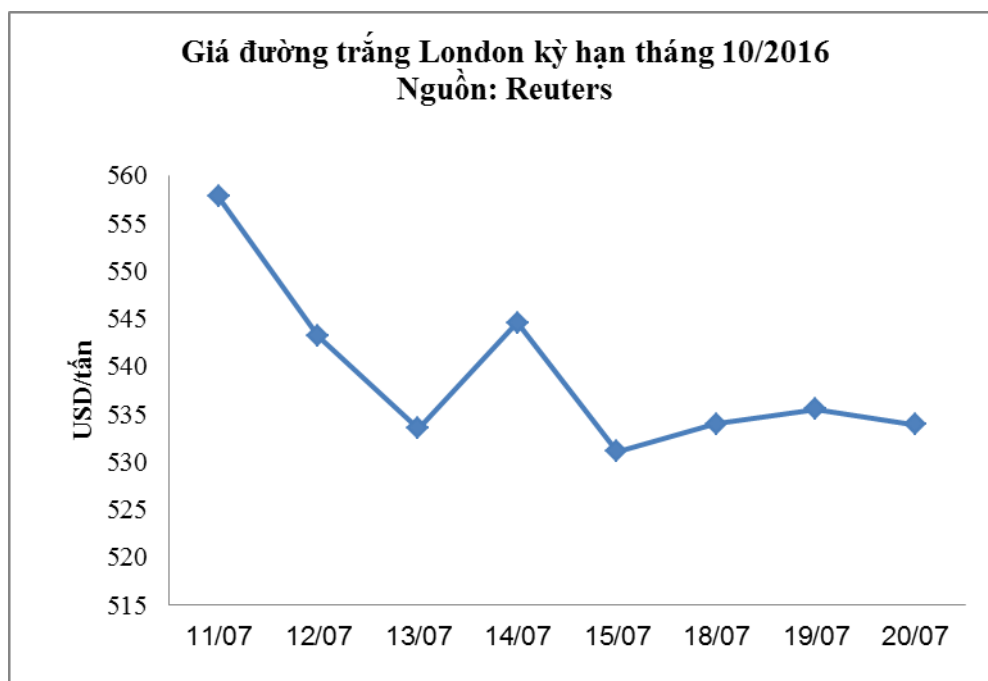


NVA

MÍA ĐƯỜNG



Thị trường thế giới: Thị trường đường thế giới biến động tăng trong tuần qua. So với cuối tuần trước, giá đường trắng London kỳ hạn tháng 10/2016 tăng 2,8 USD/tấn lên 533,9 USD/tấn. Giá đường tăng do lực mua trên sàn kỳ hạn có xu hướng tăng. Tuy nhiên, giá đường chỉ tăng nhẹ do thời tiết thuận lợi đang hỗ trợ cho vụ mía đường tại khu vực Trung Nam Brazil. Theo Hiệp hội mía đường Unica, khu vực này đã sản xuất được 2,79 triệu tấn đường trong nửa cuối tháng 6/2016, tăng hơn gấp đôi so với nửa đầu tháng 6 nhờ thời tiết khô ráo và không có mưa.



Theo Bộ Thương mại Thái Lan, sản lượng đường của nước này đã giảm gần 1 triệu tấn, ảnh hưởng lớn đến xuất khẩu và đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước. Vụ thu hoạch mía 2015/16 vừa kết thúc với sản lượng khoảng 9,7 triệu tấn đường từ khoảng 94 triệu tấn mía. So với vụ thu hoạch 2014/15 với sản lượng 10,3 triệu tấn đường (từ 106 triệu tấn mía), sản lượng của mùa vụ mới nhất này ở mức thấp nhất trong nhiều năm nay qua chủ yếu do tình hình hạn hán khiến cho sản lượng mía giảm cũng như hàm lượng đường trong mía thấp. Đối với vụ mùa 2016/17 sắp tới, Bộ Thương mại Thái Lan dự báo sản lượng đường sẽ tiếp tục sụt giảm do Thái Lan phải đối mặt với tình hình thời tiết xấu.

Thị trường trong nước: Tuần qua, giá bán buôn đường kính trắng tại Hà Nội ổn định ở mức 16.000 - 16.600 đ/kg, miền Trung 15.900 - 16.600 đ/kg, TP. HCM 16.000 - 16.300 đ/kg.

Theo Bộ NN&PTNT, trong vụ sản xuất mía đường 2015-2016, cả nước có 41 nhà máy đường hoạt động. Sản lượng đường sản xuất được đạt trên 1,2 triệu tấn, giảm 12,73% so với vụ trước. Đây là năm thứ 2 liên tiếp giảm sản lượng đường.

MÍA ĐƯỜNG



Vụ sản xuất 2015-2016, giá mua mía 10 CCS tại ruộng khoảng 850.000 - 950.000 đ/tấn, tăng so với vụ trước khoảng 100.000 - 150.000 đ/tấn. Trong khi đó, giá đường cũng có sự biến động phức tạp. Hiện tại, giá đường tăng khoảng 3.500 - 4.500 đ/kg so với vụ trước. Giá đường tăng xuất phát từ việc thiếu hụt mía nguyên liệu, dẫn tới giảm sản lượng. Bên cạnh đó, giá cả đầu vào như vật tư nông nghiệp, chi phí hỗ trợ nông dân, nhân công... tăng cũng góp phần làm tăng giá đường. Ngoài ra, nguyên nhân một số doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp thương mại găm hàng cũng đẩy giá đường lên cao.

Theo báo cáo tổng hợp từ các nhà máy đường trên cả nước, trong vụ 2016-2017, tổng diện tích các nhà máy có ký hợp đồng đầu tư và bao tiêu sản phẩm là 239.100 ha. Sản lượng ép mía là 13,72 triệu tấn. Sản lượng đường đạt 1,52 triệu tấn, trong đó đường tinh luyện là 800.000 tấn.

Trong bối cảnh thị trường thế giới tiếp tục thiếu hụt đường, chủ yếu do hiện tượng El Nino gây thiệt hại cho trồng trọt, niên vụ 2016-2017, tình hình cung-cầu và giá đường trong nước dự báo sẽ tiếp tục căng thẳng. Do đó, các doanh nghiệp cần tích cực phối hợp với chính quyền địa phương rà soát lại quy hoạch vùng nguyên liệu mía cho các nhà máy, đầu tư hỗ trợ mạnh mẽ phát triển vùng nguyên liệu nhằm tăng năng suất, chất lượng để đáp ứng nhu cầu đường trong nước. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp cũng cần thực hiện các biện pháp đồng bộ trong tổ chức sản xuất nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch.

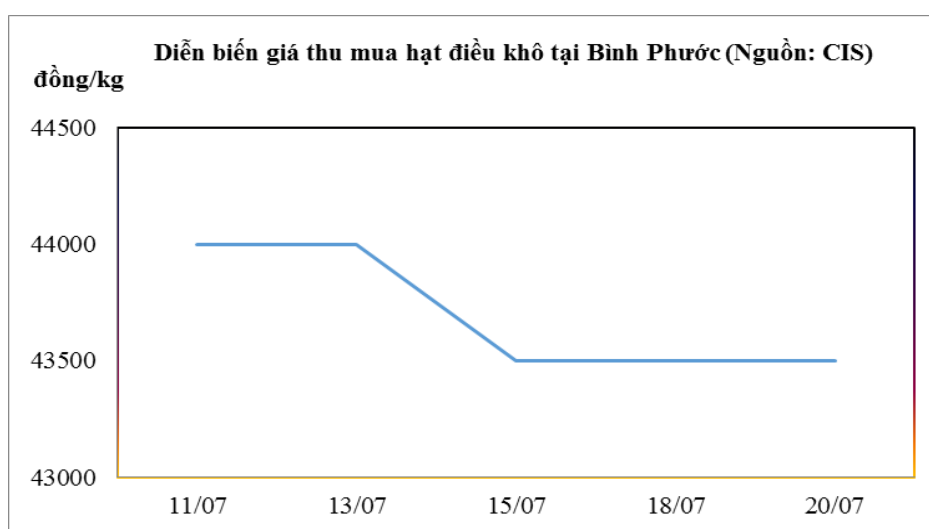
HNN

HẠT ĐIỀU



Thị trường thế giới: Tại khu vực Bắc Ấn, giá điều nhân W320 loại thượng hạng hiện đang ở mức trên 7850 Rs + thuế tiêu thụ đặc biệt/ hộp (11,34 kg) tại thị trường Goa – Mangalore. Hiện khách buôn từ khu vực miền Bắc và miền Tây vẫn chưa hài lòng với doanh số của họ vào thời điểm cuối cùng của tháng Ramadan. Họ đang quan sát thị trường xuất khẩu để có định hướng bởi họ phải xả hết lượng hàng tồn kho trước khi mua vào một lượng lớn.

Thị trường trong nước: Tại Bình Phước, giá thu mua hạt điều khô tuần này đã giảm 500 đ/kg so với đầu tuần trước, hiện đạt 43.500 đ/kg. Tuy nhiên, đây là mức giá cao đạt được trong nhiều năm gần đây do nhu cầu thu mua phục vụ chế biến tăng trong khi lượng hạt điều tồn kho trong nước ít và giá điều thô nhập khẩu ở mức cao.



Theo thống kê của Hiệp hội Điều Việt Nam, 6 tháng đầu năm 2016 cả nước xuất khẩu được trên 161 ngàn tấn điều nhân với kim ngạch đạt trên 1,2 tỷ USD, tăng khoảng 10% về lượng và 17,5 % về trị giá so với cùng kỳ. Dự kiến, thị trường xuất khẩu từ nay đến cuối năm tiếp tục tăng. Tuy nhiên, nhiều doanh nghiệp trong ngành chế biến, xuất khẩu điều nhân lại đang sản xuất cầm chừng vì gặp khó khăn về nguồn nguyên liệu. Vụ thu hoạch vừa qua sản lượng điều trong nước và thế giới đều giảm mạnh khiến giá nguyên liệu đầu vào tăng mạnh. Hiện, giá hạt điều trong nước là khoảng 41.000 – 43.000 đ/kg, trung bình cả vụ tăng khoảng 40% so vụ trước. Giá cao nhưng việc thu gom nguồn nguyên liệu vẫn rất khó khăn do mất mùa nên sản lượng điều năm nay giảm mạnh, nhiều vùng giảm đến 50% so với vụ trước đó. Chất lượng điều cũng kém hơn. Nguồn nguyên liệu điều nhập khẩu cũng đang sốt giá, nhiều doanh nghiệp đang rất khó khăn vì các đơn hàng nhập khẩu điều bị đối tác “phá” hợp đồng trong khi đơn hàng xuất khẩu nhân điều đã ký. Không ít doanh nghiệp, cơ sở chế biến nhỏ lẻ đều đã đóng cửa vì thiếu nguyên liệu sản xuất. Tình hình căng thẳng về nguyên liệu chế biến sẽ còn kéo dài đến khi điều cho thu hoạch vụ mới.

Nguyên liệu khan hiếm, giá tăng cao, thị trường cũng nhiều rủi ro hơn khiến hầu hết các doanh nghiệp sản xuất - kinh doanh trong ngành điều đều e dè trong việc thu mua, trữ hàng. Hầu hết buộc phải thu hẹp sản xuất, chủ yếu chọn cách mua đứt, bán đoạn theo từng đơn hàng chứ không nhận đơn đặt hàng trước cả hàng tháng trời như mọi năm.

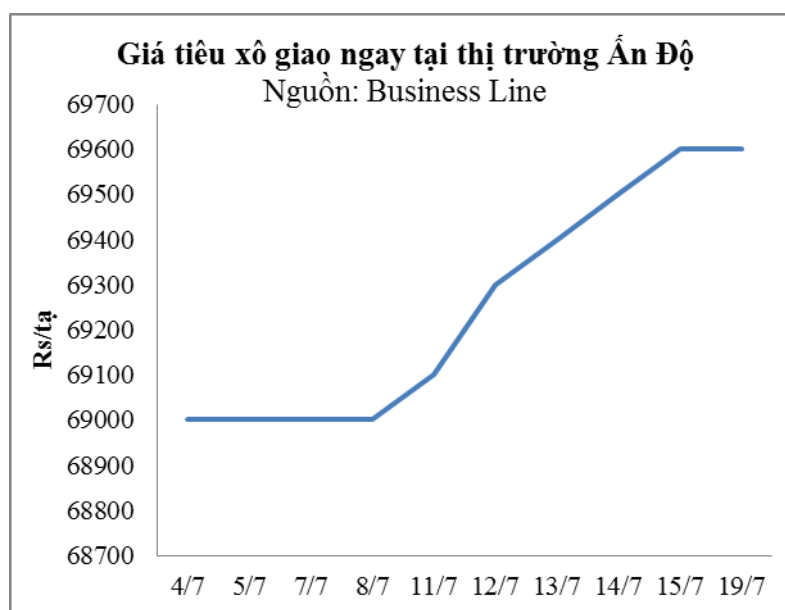
HẠT TIÊU



Thị trường thế giới: Trong tuần qua (8 - 14/7), ngoại trừ ở Ấn Độ, giá hạt tiêu tại các nước sản xuất khác đều giảm nhẹ. Điều này có thể do bị ảnh hưởng bởi vụ thu hoạch tiêu hiện đang vào giai đoạn cao điểm ở Bangka và Lampung (Indonesia). Ở Bangka, vụ thu hoạch đã bắt đầu vào cuối tháng 6/2016. Nguyên liệu mới của hạt tiêu trắng từ vụ thu hoạch đầu tiên ở Bangka đã đến trên thị trường. Tại Lampung, vụ thu hoạch vừa mới bắt đầu và dự kiến rằng, nguyên liệu mới sẽ có mặt trên thị trường vào cuối tháng 7.

Trong khi đó, trong tuần (từ 15 - 21/7) giá tiêu giao ngay Ấn Độ tiếp tục biến động tăng vào đầu tuần trong bối cảnh nguồn cung thắt chặt và các hoạt động trên thị trường nội địa còn hạn chế. Sau tháng lễ ăn chay Ramadan của Hồi giáo, thị trường tiêu Ấn Độ sôi động trở lại nhờ sức mua tốt của ngành công nghiệp gia vị và của người tiêu dùng ở các bang phía Bắc. Ngày 19/7, có 15 tấn tiêu đến từ Pulpally và Bathery ở Wayanad và 5 tấn tiêu ở Dãy núi cao được giao dịch ở mức 703 - 712 Rs/kg. Giá giao ngay ở mức 69.600 Rs/tạ cho loại tiêu xô (tương đương 10.361 USD/tấn) và 72.600 Rs/tạ cho tiêu sơ chế (tương đương 10.808 USD/tấn), tăng 100 Rs/kg so với cuối tuần trước. Trên Sàn Hiệp hội Gia vị (IPSTA), hợp đồng giao tháng 8/2016 và tháng 9/2016 ổn định ở mức 70.000 Rs/tạ (tương đương 10.421 USD/tấn) và 69.000 Rs/tạ (tương đương 10.272 USD/tấn). Hợp đồng giao tháng 10/2016 ở mức 72.000 Rs/tạ (tương đương 10.719 USD/tấn). Giá tiêu Ấn Độ xuất khẩu, loại đặc chủng MG1 được giao dịch ở mức 11.025 USD/tấn (c&f) xuất châu Âu và 11.275 USD/tấn xuất đi Mỹ, tăng 25 USD/tấn so với cuối tuần trước.

Các thương nhân cho biết, hạt tiêu Sri Lanka loại 520 – 525 Gr/l đang được chào bán với giá 650 – 675 Rupia/kg, giao tại Chennai bang Tamil Nadu, và với giá 675 – 690 Rupia/kg, giao tại Delhi.

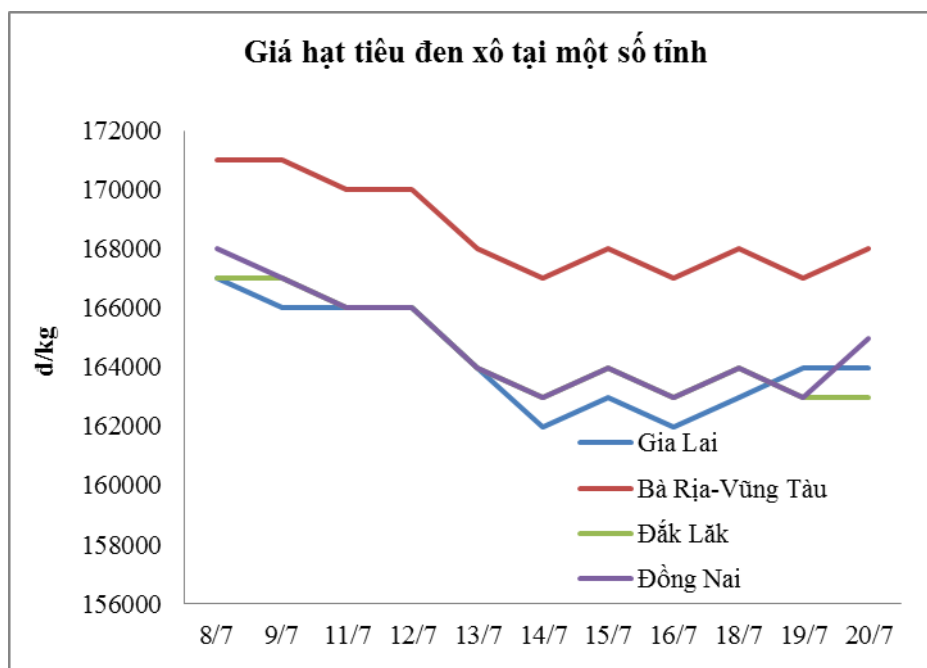


HẠT TIÊU



Thị trường trong nước: Giá tiêu đen xô tại thị trường nội địa Việt Nam tuần này tiếp tục giảm nhẹ so với tuần trước. Ngày 20/7/2016, giá tiêu tại một các vùng nguyên liệu Tây Nguyên và Nam Bộ dao động quanh mức 163.000 - 168.000 đ/kg. Tính trung bình tuần này (từ 15 - 21/7/2016), giá thu mua tiêu đen xô tại Gia Lai, Bà Rịa-Vũng Tàu, Đắk Lắk, Đồng Nai lần lượt ở mức 161.200 đ/kg, 169.500 đ/kg, 165.500 đ/kg, 165.700 đ/kg, giảm khoảng 1.000 đ/kg so với tuần trước.

Hiện nay, không ít vườn cà phê lâu năm, già cỗi, năng suất thấp, đồng thời lại bị ảnh hưởng của nắng hạn vừa qua đã được nhiều hộ dân chuyển đổi sang trồng tiêu thay vì thực hiện tái canh cây cà phê theo chủ trương của Nhà nước. Đó là thực trạng khá phổ biến hiện nay tại một số địa phương ở huyện Chư Puh, Gia Lai. Một thực tế hiện nay đối với Chư Puh là không nhiều người dân mặn mà với cây cà phê mà với cây tiêu vẫn là phát triển hồ tiêu. Mặc dù giá trị kinh tế mang lại cao nhưng đây là loại cây trồng nguy cơ rủi ro rất cao.





Thị trường thế giới: Thị trường cao su giao kỳ hạn tại Sở Giao dịch hàng hóa Tokyo, Nhật Bản (Tocom) tuần qua diễn biến tăng tích cực do giá dầu tăng cao và thị trường chứng khoán khu vực suy giảm. Kết thúc phiên giao dịch 20/7, hợp đồng benchmark tháng 12/2016 đạt 159,4 yên/kg, tăng 1,2 yên so với hôm trước (19/7) và tăng 0,2 yên so với phiên cuối tuần trước.

Theo báo cáo mới nhất của Hiệp hội các nước sản xuất cao su thiên nhiên thế giới (ANRPC), trong nửa đầu năm 2016, sản xuất cao su tự nhiên của các quốc gia thành viên đã giảm 0,3% so với cùng kỳ năm ngoái, đạt 4,928 triệu tấn. Trong đó, Trung Quốc giảm 12%, Ma-lai-xia giảm 3,8%, Ấn Độ giảm 3%, In-đô-nê-xia giảm nhẹ 0,3%; trái lại, Thái Lan và Việt Nam lại tăng tương ứng là 1% và 5,3%. Sản lượng cao su tự nhiên giảm chủ yếu do giá cao su ở mức thấp khiến người dân tại một số quốc gia Ma-lai-xia, Ấn Độ giảm khai thác.

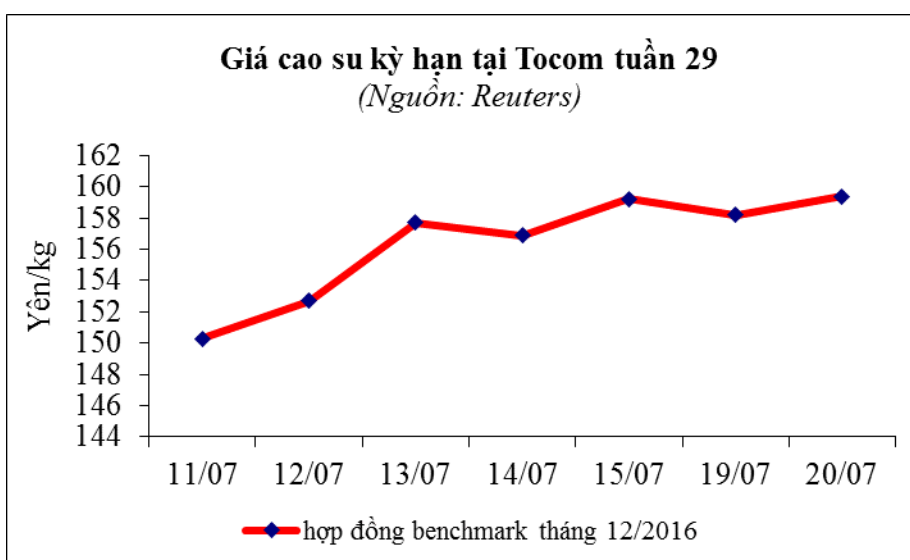
Từ tháng 1 – 6/2016, xuất khẩu cao su tự nhiên của ANRPC đã tăng 3,6% so với 6 thagns đầu năm 2015 nhờ tăng trưởng xuất khẩu tại Thái Lan và Việt Nam. Trong khi đó, xuất khẩu cao su của In-đô-nê-xia, Ma-lai-xia có xu hướng giảm, với mức giảm khoảng 4%.

Đáng chú ý, trong nửa đầu năm nay, tiêu thụ cao su tự nhiên của các quốc gia Đông Nam Á đã tăng trưởng 5,8% so với cùng kỳ năm ngoái, tăng trưởng cả năm dự báo đạt 2,9%.

Từ tháng 1 – 9/2016, sản lượng cao su tự nhiên toàn cầu dự kiến tăng khoảng 0,7% so với năm ngoái, đồng thời tốc độ tăng trưởng sản lượng cao su cả năm 2016 sẽ vào khoảng 1%. Tính đến quý 3/2016, xuất khẩu cao su được dự báo tăng 2,1% so với 9 tháng năm 2015, trong khi xuất khẩu cả năm sẽ giảm khoảng 2,4%.

Nhập khẩu cao su của các quốc gia thành viên ANRPC trong năm 2016 ước giảm 11,2% so với năm 2015 do những lo ngại về nhu cầu tiêu thụ cao su tại các nước nhập khẩu chủ chốt trong nửa cuối năm nay. Theo đó, việc Anh rời khỏi Liên minh châu Âu (EU) khiến tình hình kinh tế của EU rối

loạn (khối này chiếm 9,5% nhu cầu cao su toàn cầu) và có thể làm giảm nhu cầu cao su tại đây, đặc biệt trong số 11 quốc gia thành viên ANRPC thì các sản phẩm cao su của Ấn Độ, Ma-lai-xia, Sri Lan-ca lại đang phần lớn được xuất khẩu sang thị trường EU28.





Thị trường trong nước: Tuần qua, giá cao su thành phẩm tại Bình Phước, Bình Dương, Tây Ninh tăng trong ngày 19/7 và sau đó lại quay đầu giảm. Cụ thể: cao su SVR3L tăng từ 30.900 đ/kg (13/7) lên 31.200 đ/kg (19/7) và giảm trở lại xuống 30.800 đ/kg (20/7); cao su SVR10 tăng từ 26.000 đ/kg lên 26.400 đ/kg, hiện còn 26.300 đ/kg.

Giá mủ cao su dạng nước tại Bình Phước tăng lên mức 8.000 đ/kg vào ngày 15/7, sau đó giảm trở lại mức 7.680 đ/kg đối với mủ tạp 32 độ.

Sản lượng cao su thiên nhiên xuất khẩu qua cửa khẩu Móng Cái tuần qua tăng 2,5% so với tuần trước, giá dao động quanh mức 10.050 NDT/tấn. Dự báo tuần tới sản lượng xuất khẩu có thể tăng lên 8.000 tấn.

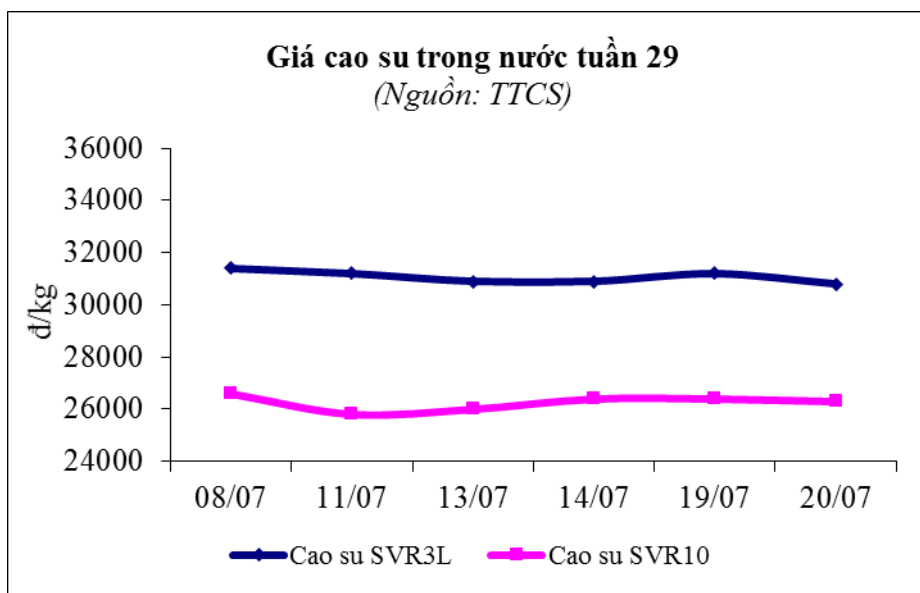
Số liệu thống kê sơ bộ cho thấy, xuất khẩu các mặt hàng cao su trong 6 tháng đầu năm 2016 tiếp tục có sự chuyển dịch từ xuất khẩu cao su thiên nhiên sơ chế sang dạng cao su hỗn hợp và cao su tổng hợp. Trong đó, cao su hỗn hợp đứng đầu về chủng loại cao su xuất khẩu, khi chiếm tới 46% tổng khối lượng cao su xuất khẩu của cả nước, đạt 200,8 nghìn tấn, trị giá 246,38 triệu USD, so với 6 tháng đầu năm 2015 tăng mạnh 30,6% về khối lượng và 8,9% về trị giá. Xuất khẩu mặt hàng này tăng mạnh có nguyên nhân là do Trung Quốc đẩy mạnh nhập khẩu mặt hàng này của Việt Nam.

Lượng cao su RSS3 xuất khẩu trong 6 tháng đầu năm nay tăng 6,7% so với cùng kỳ năm ngoái, SVR CV50 tăng 15,8%, RSS1 tăng 59%, đặc biệt cao su tổng hợp và cao su bán thành phẩm tăng mạnh đột biến 568,9% và 123,7%.

Trái lại, xuất khẩu các mặt hàng cao su vốn là thế mạnh, được xuất khẩu nhiều trong những năm

trước là SVR 3L, SVR 10, Latex lại có xu hướng giảm. Theo đó, SVR 3L giảm 30,5% so với 6 tháng năm 2015; SVR 10 giảm 8,4%, Latex giảm 17,6%.

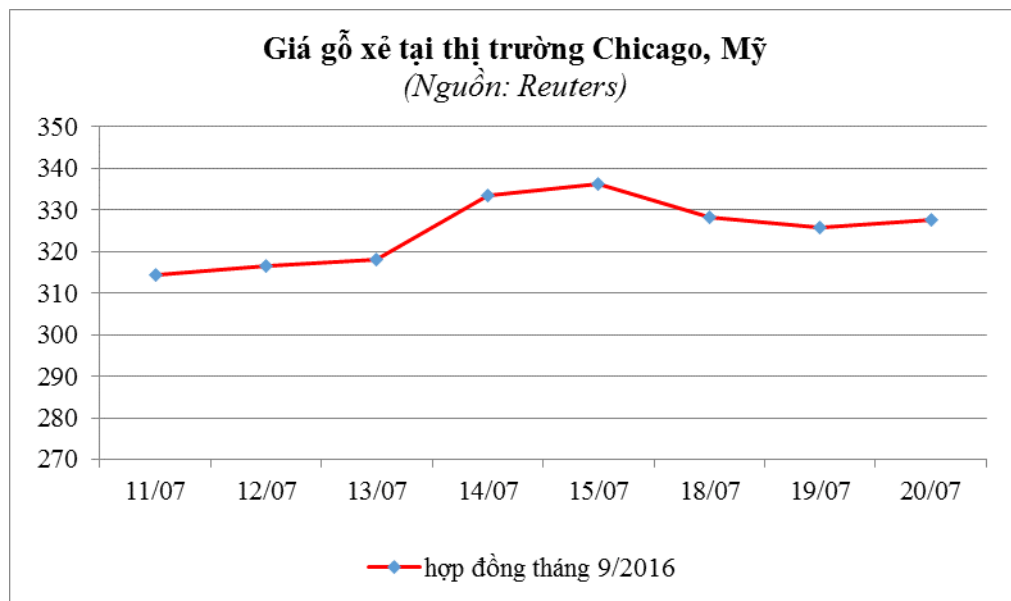
Tính riêng trong tháng 6/2016, ngoại trừ cao su SVR 3L và cao su bán thành phẩm so với tháng trước, xuất khẩu các mặt hàng cao su khác đều đạt mức tăng trưởng cao. Có thể kể tới như cao su hỗn hợp tăng 69,2% (đạt 36,49 nghìn tấn), RSS3 tăng 23% (đạt 5,69 nghìn tấn), SVR CV60 và Latex tăng 31,9% và 169,4%.



GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ



Thị trường thế giới: Thị trường gỗ xẻ giao kỳ hạn tại Sở Giao dịch hàng hóa Chicago (Mỹ) tuần qua diễn biến giảm. Trong đó, hợp đồng kỳ hạn tháng 9/2016 đóng cửa ở mức 327,6 USD/tbf vào cuối phiên 20/7, giảm 0,7 USD/tbf so với phiên đầu tuần (18/7) ở mức 328,3 USD/tbf.



Theo số liệu thống kê ITC, trong giai đoạn 2006 – 2015, kim ngạch xuất khẩu đồ nội thất của Phi-lip-pin tăng trưởng bình quân 3%/năm. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu đồ nội thất bằng gỗ của Phi-lip-pin chiếm 32,7%, với tốc độ tăng trưởng bình quân trong giai đoạn 2006 – 2015 đạt 2%/năm.

Đồ nội thất là một trong những đóng góp chủ yếu cho xuất khẩu của Phi-lip-pin, chiếm 5,4% doanh thu. Nghiên cứu từ Trung tâm Xếp hạng Quốc gia, Phi-lip-pin thuộc топ 50 nhà xuất khẩu đồ nội thất trên toàn cầu. Trong khu vực, Phi-lip-pin chiếm 10% xuất khẩu đồ nội thất ASEAN, cạnh tranh với Việt Nam, Ma-lai-xia và In-đô-nê-xia.

Cũng như Việt Nam và In-đô-nê-xia, Mỹ là nhà nhập khẩu hàng đầu đồ nội thất của Phi-lip-pin, kể đến là khu vực châu Á – Thái Bình Dương. Trung Đông và EU cũng là những điểm đến chủ yếu, chia sẻ 8% xuất khẩu. Nhật Bản là thị trường mới nổi, với nhu cầu chủ yếu về thành phần tiền chế của nhà đúc sẵn.

Phi-lip-pin có nguồn cung phong phú và đa dạng các sản phẩm thay thế gỗ thân thiện môi trường, cho phép nhà sản xuất cung cấp nhiều loại đồ nội thất thân thiện với môi trường vốn được yêu thích tại các quốc gia phương Tây.

GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ



Thị trường trong nước: Theo thống kê sơ bộ, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam trong tuần từ 5/7 – 12/7/2016 đạt 145 triệu USD, giảm 2,6% so với tuần trước. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu đồ nội thất bằng gỗ đạt 90,1 triệu USD, giảm 3,2% so với tuần trước, chiếm 62,2% tổng kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam trong tuần. Mặt hàng đồ gỗ nội thất xuất khẩu chủ yếu tới một số thị trường chính trong tuần như: Mỹ với kim ngạch đạt 37,1 triệu USD, giảm 0,5%; Đài Loan đạt 8,7 triệu USD, giảm 14,5%; Nhật Bản đạt 7,6 triệu USD, tăng 7,4%; Hồng Kông đạt 5,7 triệu USD, giảm 2,2%,...

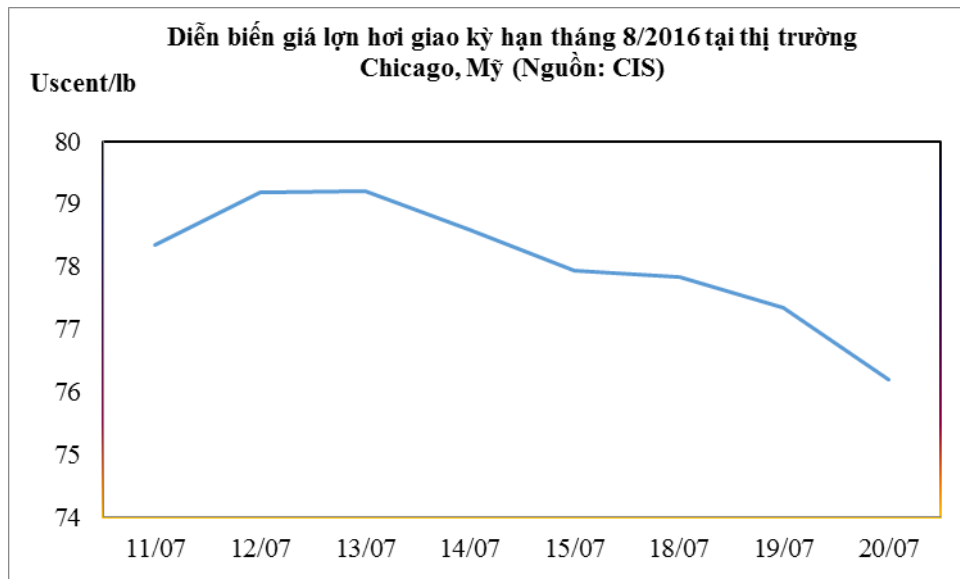
Trong tuần qua, giá trị nhập khẩu gỗ nguyên liệu đạt 34,1 triệu USD, giảm nhẹ 4,8% so với tuần trước. Việt Nam nhập khẩu gỗ nguyên liệu từ 65 thị trường trên thế giới, trị giá nhập khẩu có nhiều biến động so với tuần trước, cụ thể: Trung Quốc vẫn đứng đầu thị trường cung cấp gỗ nguyên liệu cho Việt Nam, với kim ngạch đạt 6,7 triệu USD, tăng mạnh 99,7% so với kỳ trước và chiếm 20% tổng kim ngạch gỗ nguyên liệu cả nước. Tiếp đến là Mỹ, Cam-pu-chia, Ma-lai-xia, Pháp, Hồng Kông,...

N.L.A

THỊT



Thị trường thế giới: Giá bán buôn lợn hơi giảm nhẹ và giá thịt sống giảm trong 10 ngày qua đã đè nặng lên thị trường lợn hơi giao kỳ hạn tại Chicago. Giá lợn hơi giao kỳ hạn tháng 8/2016 chốt phiên giao dịch ngày 20/10 đạt 76,2 Uscent/lb, giảm 1,15 Uscent/lb so với mức giá đạt được vào cuối phiên giao dịch ngày hôm trước và lợn hơi giao kỳ hạn tháng 10/2016 giảm 0,425 Uscent/lb xuống mức 63,875 Uscent/lb.

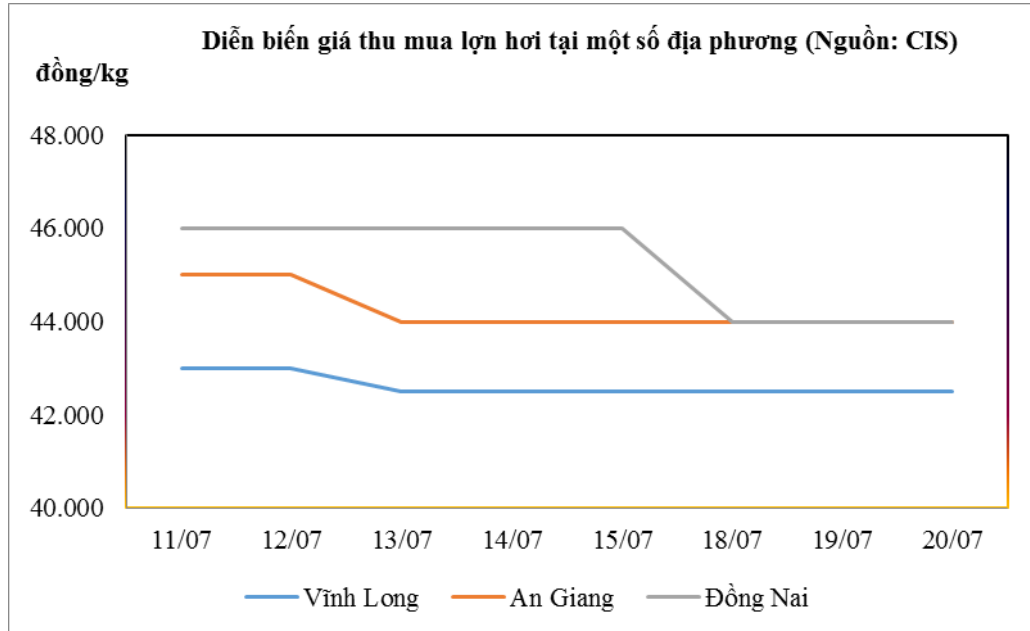


Theo báo cáo của Bộ Nông nghiệp Mỹ hôm 20/7, trung bình giá lợn hơi tại Iowa/Minnesota giảm 1,33 USD/cwt so với mức giá của ngày hôm trước (19/7) xuống mức 73,01 USD/cwt do lượng bán ra giảm. Giá bán buôn thịt lợn sáng ngày 20/7 cũng đã giảm 94 cent/cwt so với mức giá của ngày hôm trước (19/7), đạt 90, 20 USD/cwt.

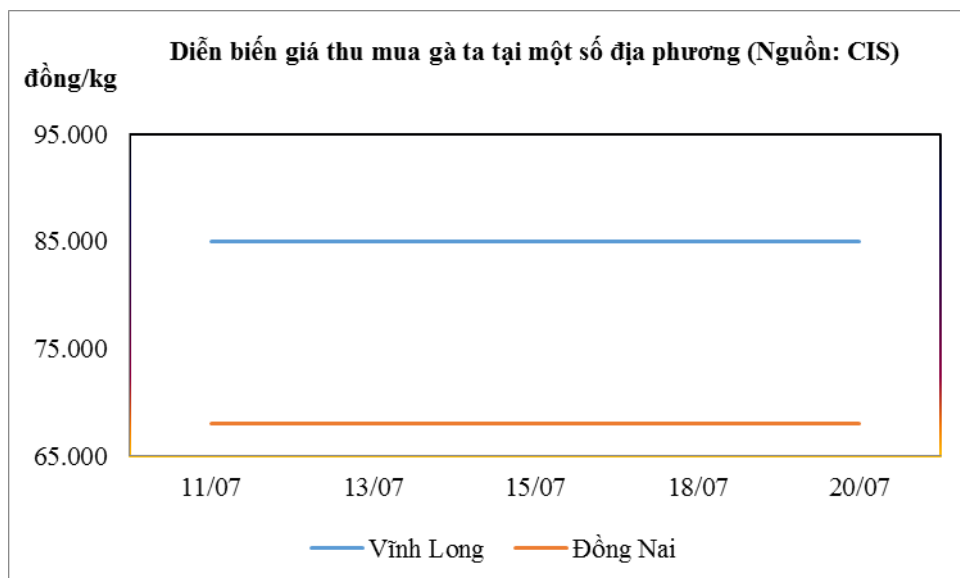
Ít nhất đã có hai nhà máy chế biến đóng cửa để sửa chữa vào đầu tuần và một nhà máy khác có kế hoạch bảo trì vào hôm thứ 6 đã làm giảm nhu cầu về nguồn cung. Một vài nhà chế biến đã cắt giảm thời gian hoạt động để cân đối với tình trạng nguồn cung lợn hơi bị thắt chặt theo mùa. Trong khi đó, các nhà bán lẻ đã mua vào một lượng lớn thịt lợn để phòng trường hợp các nhà máy chế biến tạm ngừng hoạt động khiến cho lượng sản phẩm sẵn có được bán ra giảm.

Thị trường trong nước: Giá thu mua lợn hơi tại một số tỉnh phía Nam tuần này giảm nhẹ so với tuần trước do nguồn cung dồi dào. Cụ thể là, lợn hơi tại Vĩnh Long hiện đang được thu mua với mức giá là 42.500 đ/kg, giảm 500 đ/kg so với đầu tuần trước; An Giang là 44.000 đ/kg, giảm 1.000 đ/kg; Đồng Nai là 44.000 đ/kg, giảm 2.000 đ/kg.

THỊT



Giá thu mua gà ta tuần này tại một số địa phương như Đồng Nai, Vĩnh Long không đổi so với tuần trước. Theo đó, giá thu mua gà ta tại Đồng Nai hiện đang ổn định ở mức 68.000 đ/kg; gà trống ta hơi tại Vĩnh Long là 85.000 đ/kg.



T.T.P.

THỦY SẢN



Thị trường thế giới: Theo Economic Times, ngành thủy sản của Ấn Độ dự kiến xuất khẩu sẽ đạt mức tăng trưởng ít nhất 15% trong năm tài chính hiện hành do giá tôm cải thiện. Trong năm tài chính trước (2015-16), xuất khẩu thủy sản của Ấn Độ giảm 10-15% do sản lượng giảm và giá thấp. Hiện tại giá đã cải thiện khuyến khích các nhà sản xuất tăng nguồn cung. Trong năm tài chính 2015-16, sản lượng tôm nuôi của Ấn Độ giảm xuống dưới 400.000 tấn do giá giảm. Dịch bệnh xuất hiện rải rác cũng ảnh hưởng tới nguồn cung. Tính đến thời điểm này của năm tài chính hiện tại, triển vọng đang khả quan. Đánh giá từ kết quả thu hoạch đầu tiên, sản lượng tôm nuôi dự kiến sẽ vượt 400.000 tấn. Cải thiện về giá tôm tại thị trường thế giới đã khuyến khích các trang trại, chủ yếu tập trung ở Andhra Pradesh, gia tăng thu hoạch. Theo một nhà xuất khẩu thủy sản, nông dân bán được với giá cao hơn năm ngoái, hiện tại ở mức 500 INR/kg cho tôm cỡ 30 con/kg, tăng hơn 60% so với năm trước.

Theo Ngân hàng Nordea, khoảng 10.000 tấn cá hồi nuôi bổ sung sẽ được tung ra thị trường mỗi tuần từ tháng 9 đến tháng 10, trong trường hợp xấu nhất giá có thể giảm tới 50% so với mức hiện nay. Trong một báo cáo vào ngày 15/7/2016, sản lượng thấp từ Na Uy và triển vọng ảm đạm cho các nhà cung cấp của Chile là nguyên nhân chính của mức giá kỷ lục hiện tại, song tình hình cung sẽ sớm thay đổi. Giá giao hàng vào tuần tới đã giảm khoảng 10 NOK/kg, và có thể giảm nhiều hơn trong thời gian tới. Giá bán cá hồi có thể ở mức 85 NOK/kg khi khối lượng cung hàng tuần dưới 17.000 tấn, nhưng không có thị trường sẵn sàng trả mức giá này cho 27.000 tấn mỗi tuần, dự kiến sẽ là mức cung được đưa ra trong tháng 9 và 10/2016

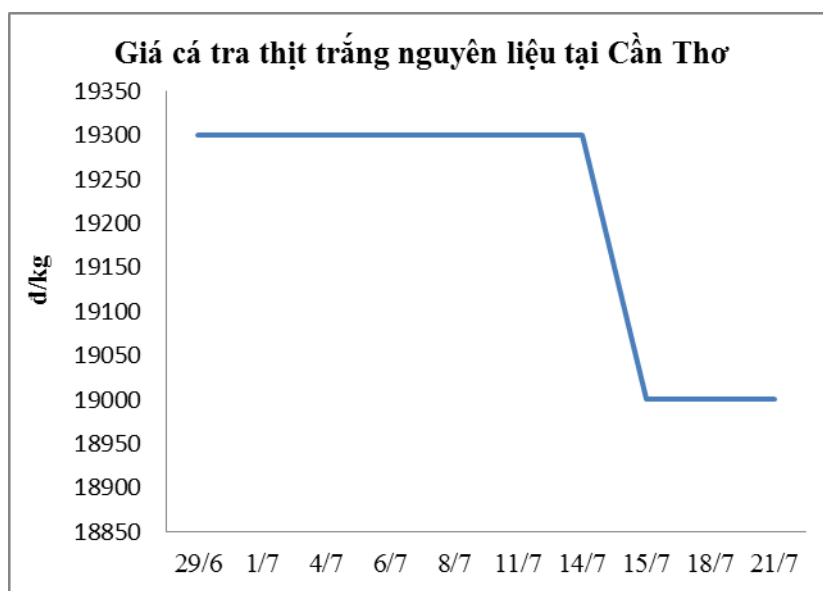
Trong 5 tháng đầu năm 2016, giá trung bình nhập khẩu tôm vào Mỹ đạt 9 USD/kg, giảm so với mức 9,9 USD/kg của cùng kỳ năm 2015. Cụ thể, giá tôm bóc vỏ, bỏ gân cỡ trung bình (cỡ phổ biến trên nhiều thực đơn) tại thị trường Mỹ giảm xuống còn 9,4 USD/kg; giảm mạnh từ mức 15,5 USD/kg năm 2013 khi nguồn cung sụt giảm sau dịch bệnh. Giá tôm hiện tại rất lý tưởng cho các chuỗi cửa hàng của Mỹ mua tích trữ và chuẩn bị cho hoạt động quảng cáo, xúc tiến bán hàng cuối năm nay. Kinh tế Mỹ khá hơn, đồng USD tăng giá khiến người dân chi tiêu thoải mái hơn. Bên cạnh đó, tồn kho giảm cũng khiến nhu cầu NK tôm của Mỹ ấm lên. Tính tới tháng 5/2016, NK tôm vào Mỹ đạt 218.480 tấn, trị giá gần 2 tỷ USD; giảm 1% về khối lượng và 10% về giá trị so với cùng kỳ năm 2015. Indonesia là nhà cung cấp tôm lớn nhất cho Mỹ, chiếm 22,3% tổng giá trị NK tôm vào Mỹ. Tiếp đó là Ấn Độ và Thái Lan lần lượt chiếm 20,9% và 13%. Việt Nam đứng ở vị trí thứ tư, chiếm thị phần 12,4%.

Thị trường trong nước: Thị trường cá tra nguyên liệu tuần này vẫn khá ổn định sau khi giảm nhẹ vào đầu tuần. Tại An Giang và Cần Thơ, các nhà máy vẫn đang giảm lượng thu mua do đã gom đủ hàng cho các đơn hàng đã ký trong khi các đơn hàng xuất khẩu ký mới chưa có nhiều. Tại Cần Thơ, một số nhà máy đang bắt với giá từ 19.000 - 19.500 đ/kg (trả chậm) nhưng chỉ thu mua vài ao cá biệt và để giữ quan hệ. Còn lại mặt bằng giá chung vẫn duy trì xung quanh mức khoảng 18.500 – 19.000 đ/kg.

THỦY SẢN



Được biết, sau khi đổ xô vào nuôi cá tra để xuất bán cho thị trường Trung Quốc, hiện nhiều người dân và doanh nghiệp tại ĐBSCL đang điêu đứng do thị trường này giảm mua, nợ tiền cá kéo dài. Cá tra quá lứa nằm trong ao không có người mua, nếu có bán được cũng chỉ được giá 16.000 - 17.000 đ/kg. Theo Hiệp hội Nghề nuôi và chế biến thủy sản An Giang, nhiều doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu cá trên địa bàn thời gian qua đã đầu tư vùng nguyên liệu riêng. Tại một số địa phương, diện tích nuôi của doanh nghiệp chiếm hơn 50% tổng diện tích nuôi và chắc chắn những doanh nghiệp này sẽ ưu tiên giải quyết đầu ra cho số cá tự nuôi thay vì mua cá trong dân, nhất là trong bối cảnh thị trường xuất khẩu cá tra gặp khó như hiện nay. Thậm chí cá nuôi của một số doanh nghiệp cũng bị ứ đọng và quá lứa, phải đem bán nội địa nên cá tra do dân nuôi tự phát bị rớt giá và khó tiêu thụ là điều không thể tránh khỏi. Đây là hậu quả của việc mạnh ai nấy làm, mạnh ai nấy nuôi, thiếu quy hoạch và liên kết với nhau. Khi cung vượt cầu thì cá khó tiêu thụ.

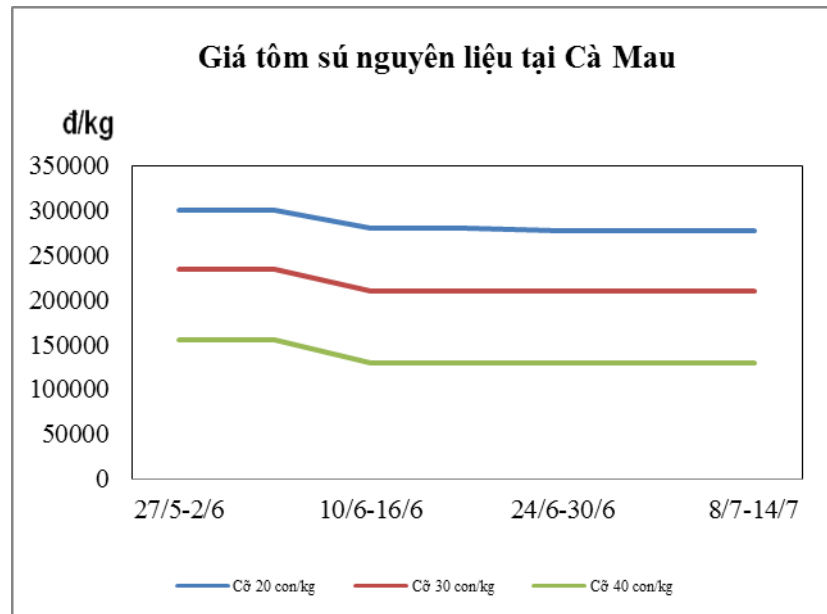


Giá tôm nguyên liệu tại Cà Mau tuần qua tiếp tục giữ ổn định, nguồn cung vẫn ở mức yếu. Cụ thể, giá tôm sú cỡ 20 con/kg giữ ở mức 278.000 đ/kg của tuần trước; cỡ 30 con/kg giữ nguyên mức 210.000 đ/kg; cỡ 40 con/kg ở mức 129.000 đ/kg. Tôm thẻ chân trắng cỡ 70 con/kg ở mức 127.000 đ/kg và cỡ 100 con/kg là 96.000 đ/kg.

Mới đây, Mỹ và Việt Nam đã đạt được giải pháp song phương để giải quyết một số tranh chấp liên quan đến việc Mỹ áp thuế chống bán phá giá đối với tôm nhập khẩu từ Việt Nam. Cụ thể, Bộ Công Thương Việt Nam hôm 18-7 ký thỏa thuận với Bộ Thương mại Mỹ (DOC) và Đại diện Thương mại Mỹ (USTR) liên quan đến việc Mỹ áp thuế chống bán phá giá (CBPG) sản phẩm tôm nhập khẩu từ Việt Nam.



Theo Cục Quản lý cạnh tranh (Bộ Công thương), việc Mỹ thực thi phán quyết của WTO góp phần quan trọng trong việc thể hiện thiện chí tăng cường mối quan hệ nhiều mặt giữa Việt Nam và Mỹ, nhất là trong bối cảnh hai nước cùng là bên ký kết và hướng đến việc phê chuẩn và thực thi Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương.



RAU QUẢ

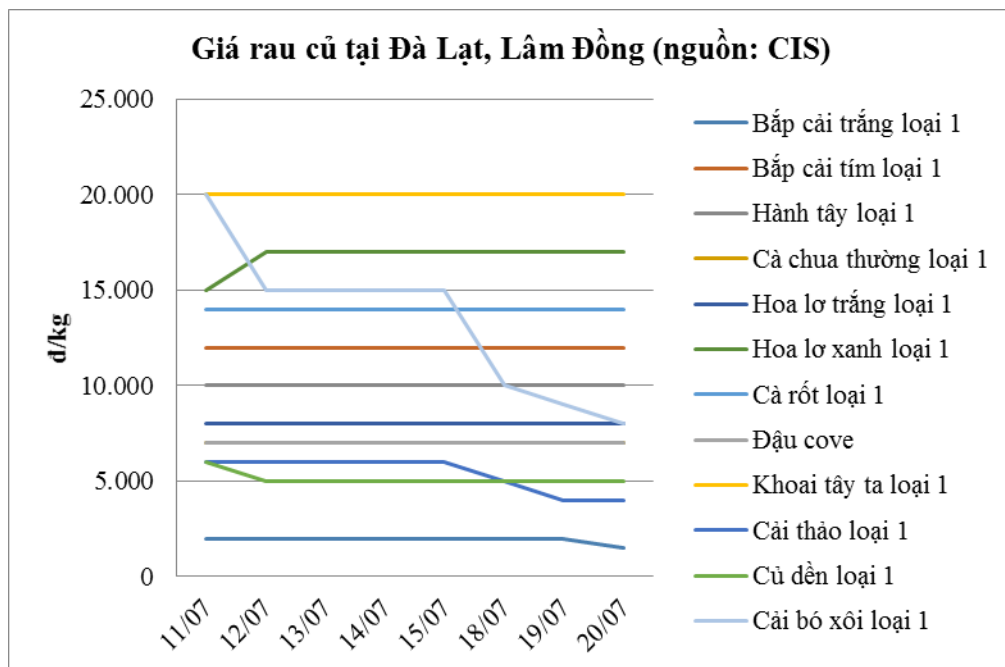


Thị trường trong nước: Mấy ngày qua, giá thanh long ở Tiền Giang và Long An giảm mạnh. Giá thanh long ruột đỏ chỉ còn 2.000 - 3.000 đ/kg, thậm chí nhiều nhà vườn bán được với giá 1.500 đ/kg. Đây là năm thứ hai diễn ra cảnh rớt giá như thế này. Tuy nhiên đó là thanh long có chất lượng không cao. Trong khi đó, giá thanh long đạt chuẩn xuất khẩu như ruột trắng hiện nay từ 4.000 - 6.000 đ/kg, thanh long ruột đỏ trên dưới 10.000 đ/kg, vẫn giảm so với mức giá của tuần trước. Nguyên nhân giá giảm là do lượng hàng xuất khẩu có giới hạn nên việc tiêu thụ hàng không thể diễn ra nhiều.

Tương tự, khoảng hơn một tháng qua, nhiều chủ vườn dứa tại Bến Tre “méo mặt” vì không những sản lượng dứa giảm mạnh do ảnh hưởng thiên tai hạn, mặn mà còn vì giá xuống quá thấp, còn khoảng 45.000 - 50.000 đ/chục (12 trái).

Theo thông tin thị trường, từ 2 tuần nay giá bán buôn một số mặt hàng trái cây mùa hè như sầu riêng, măng cụt, chôm chôm, nhãn tiêu, bơ sáp... tại các vườn đang giảm mạnh. Trong đó, giá chôm chôm tại vườn có thời điểm rơi xuống chỉ còn từ khoảng 4.000 - 6.000 đ/kg; sầu riêng hạt lép mua xô tại vườn giá bình quân chỉ khoảng 20.000 - 22.000 đ/kg, giảm 1/3 so với thời điểm được giá nhất.

Tuần qua, thị trường rau củ tại Lâm Đồng tương đối ổn định với điều kiện thời tiết khá thuận lợi đảm bảo cho nguồn cung. Chỉ có một số loại rau có lá như cải bó xôi, cải thảo và bắp cải trắng có xu hướng giảm từ 500 - 2.000đ/kg.



RAU QUẢ



Tình hình xuất nhập khẩu: Bộ Công thương cho hay Úc đang bắt đầu quy trình đánh giá để tiến tới nhập khẩu quả thanh long Việt Nam. Nếu thành công, thanh long Việt có thêm một thị trường quan trọng để xuất khẩu. Được biết, cuối tháng 6 vừa qua một đoàn cán bộ của Bộ Nông nghiệp và Nguồn nước Úc thăm TP.HCM và các tỉnh Long An, Tiền Giang và Bình Thuận để thị sát quy trình trồng và sản xuất thanh long ở Việt Nam. Sau khi vượt qua các quy trình theo quy định của Úc, quả thanh long Việt Nam có thể được chấp nhận để nhập khẩu vào Úc.

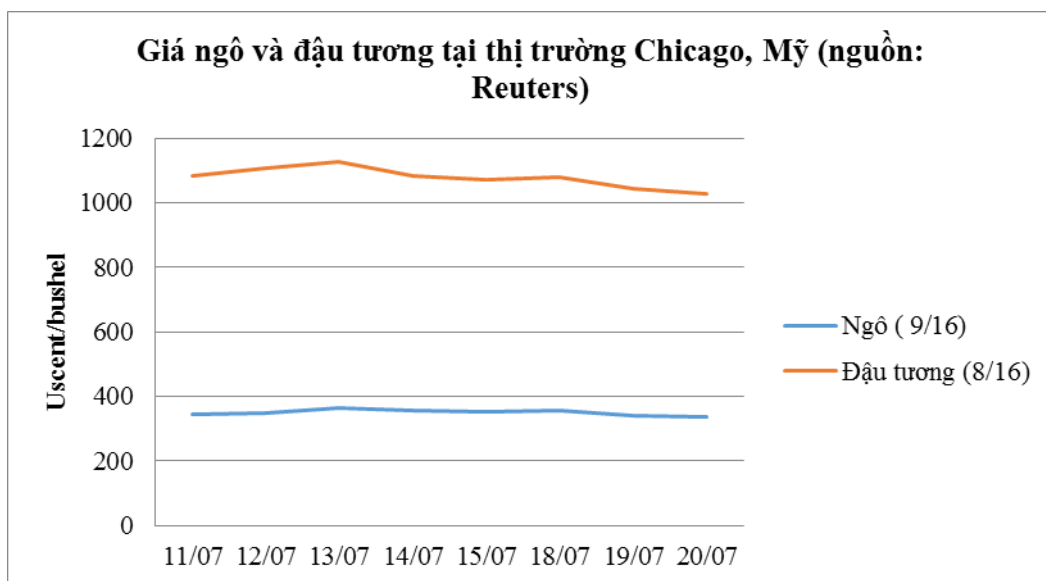
Thương vụ Việt Nam tại Úc cho biết việc đánh giá tiếp cận thị trường cho quả thanh long được thực hiện tiếp sau việc Úc bắt đầu cho phép nhập trái vải tươi của Việt Nam từ năm 2015 và gần đây là quyết định nhập khẩu xoài từ Việt Nam.

CDH

THỨC ĂN CHĂN NUÔI



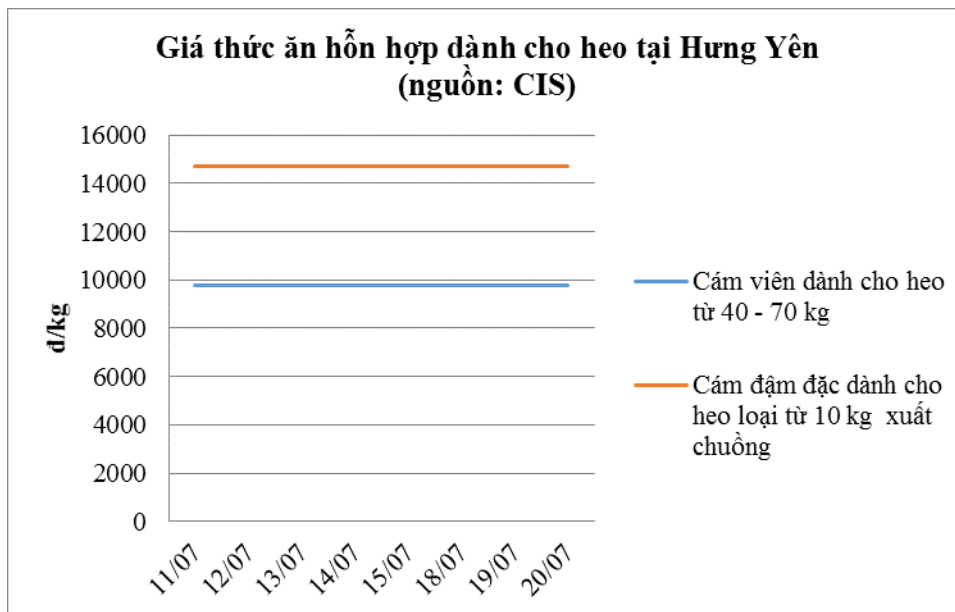
Thị trường thế giới: Theo nguồn tin Reuters, tuần qua giá đậu tương kỳ hạn giao tháng 8/2016 tại thị trường Chicago, Mỹ giảm mạnh nhất kể từ tháng 6/2014, do thời tiết thuận lợi tại Mỹ thúc đẩy triển vọng vụ thu hoạch bội thu. Cụ thể, phiên giao dịch gần đây nhất (20/7) mức giá đã chạm xuống mức thấp là 1027 UScent/bushel. Tương tự, mặt hàng ngô giá cũng giảm tuần thứ 3 liên tiếp, giảm 4,5% xuống mức thấp là 337 UScent/bushel (20/7) do thời tiết thuận lợi trong giai đoạn thụ phấn – giai đoạn quan trọng trong việc xác định sản lượng thu hoạch sản phẩm.



Trong báo cáo triển vọng ngành hàng giai đoạn 2016-2025 của OECD và FAO dự báo giá cả hàng hóa nông nghiệp sẽ duy trì mức ổn định trong thập kỷ tới. Tuy nhiên, do thu nhập cải thiện, đặc biệt ở các nền kinh tế mới nổi, nhu cầu đối với thịt, cá và gia cầm sẽ tăng trưởng mạnh. Điều này khiến nhu cầu mới về thức ăn chăn nuôi, đặc biệt từ ngũ cốc thô và thức ăn protein, khiến giá thức ăn chăn nuôi tăng tương ứng với các mặt hàng lương thực khác.

Thị trường trong nước: Giá thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu trong nước trong tuần qua tương đối ổn định. Theo hệ thống giá tại địa phương, giá thức ăn chăn nuôi hỗn hợp tại tỉnh Hưng Yên vẫn giữ ở mức ổn định của tuần trước. Cụ thể, giá cám viên dành cho heo ổn định ở mức giá 9.800đ/kg; giá cám đậm đặc dành cho heo có giá là 14.700đ/kg

THỨC ĂN CHĂN NUÔI



Theo số liệu của Hải quan, khô dầu đậu tương là mặt hàng đạt lượng nhập khẩu lớn nhất vào nước ta với 194,9 nghìn tấn, với giá nhập khẩu bình quân đạt 397 USD/tấn, tăng 20 USD/tấn so với kỳ trước. Trong đó, Việt Nam nhập khô dầu đậu tương nhiều nhất từ thị trường Acentina (129,6 nghìn tấn), kế đến là Hà Lan (45 nghìn tấn), và thứ 3 là Trung Quốc (11,3 nghìn tấn).

Khô dầu hạt cải là chủng loại đạt lượng nhập khẩu cao thứ 2 trong tuần qua, với 23,3 nghìn tấn, với giá nhập khẩu bình quân đạt 330 USD/tấn, tăng 39 USD/tấn so với kỳ trước. UAE, Singapore là thị trường cung cấp chính mặt hàng này.

DDGS là chủng loại nhập khẩu lớn thứ 3 trong tuần đạt 22,6 nghìn tấn, với giá nhập khẩu bình quân đạt 203 USD/tấn, giảm 2 USD/tấn so với kỳ trước. Mỹ là quốc gia cung cấp nhiều nhất mặt hàng này cho Việt Nam (18,3 nghìn tấn), kế đến là thị trường Singapore (3,5 nghìn tấn).

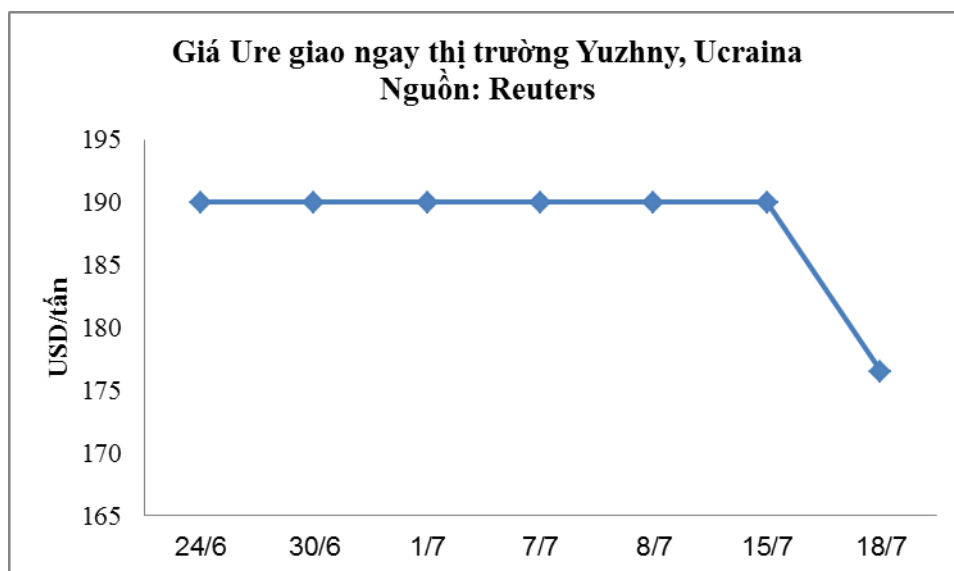
PHÂN BÓN



Thị trường thế giới: Giá Ure trên thị trường thế giới đang ở mức thấp nhiều năm do nhu cầu yếu. Sản lượng Ure các nhà sản xuất lớn tại Ai Cập và Algeria đang tăng trong khi xuất khẩu vẫn chững lại khiến cho tồn kho tăng nhanh gây áp lực lên giá.

Ấn Độ chỉ mua một phần đơn đặt hàng của mình trong khi Iran đặt mức giá mua Ure quá thấp. Giá Ure tại Vịnh Mỹ giảm 3 USD/tấn xuống 167 USD/tấn, lần đầu tiên mức giá này xuống dưới 170 USD/tấn kể từ năm 2004. Giá Ure trên sàn giao dịch giữ ổn định ở mức 208 USD/tấn.

Giá DAP Vịnh Mỹ hiện là 301,75 USD/tấn. Giá DAP giao từ tháng 10/2016 đến tháng 1/2017 thấp hơn mức 300 USD/tấn. Giá DAP bán lẻ giảm 4,5 USD/tấn xuống mức thấp nhiều năm là 446 USD/tấn. Giá Kali trên sàn giao dịch giảm 4 USD/tấn xuống mức 220 USD/tấn.



Nhu cầu sử dụng phân bón đang phục hồi ở Ấn Độ, song một số nhà quan sát cho rằng chính phủ sẽ cắt giảm trợ cấp phân bón do các nền kinh tế tăng trưởng chậm.

Giá phân bón suy yếu tại Châu Á có thể ảnh hưởng đến giá phân bón tại Nhật Bản. Các công ty phân bón lo ngại rằng sự kỳ vọng giá rẻ hơn bởi sự suy giảm trên thị trường thế giới có thể khiến người tiêu dùng trong nước trì hoãn việc mua.

Giá phân bón trong khoảng thời gian từ tháng 11/2016 đến tháng 5/2017 đang được đàm phán giữa các nhà sản xuất Nhật Bản và Liên đoàn quốc gia của Hiệp hội Hợp tác xã nông nghiệp. Đàm phán sẽ diễn ra từ tháng 6 – tháng 10 và sau đàm phán, giá thành sản phẩm dự kiến giảm 10,4% so với cùng kỳ năm trước, lần đầu tiên sụt giảm mức 2 con số trong 6 năm.

PHÂN BÓN

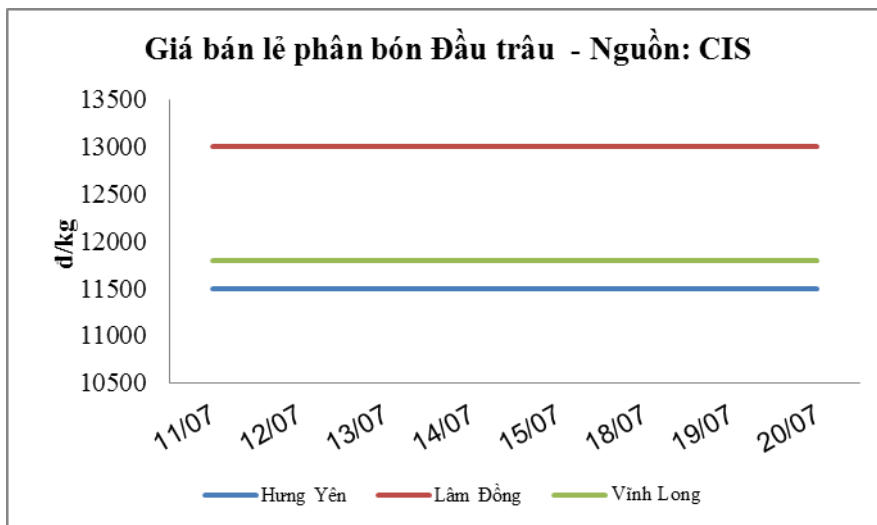


Thị trường trong nước: Thị trường phân bón trong nước thời gian vừa qua nhìn chung ổn định. Lượng hàng tiêu thụ cao hơn một chút do một số vùng vào vụ chăm bón.

Tại miền Bắc, giá các loại phân bón tháng qua vẫn ổn định ở mức thấp do nhu cầu tiêu thụ yếu. Đối với phân Ure: Trung Quốc hạt trong 5.600 – 5.650 đ/kg, hạt đục Cà Mau 6.500 – 6.550 đ/kg, Phú Mỹ 6.600 – 6.650 đ/kg, Hà Bắc 6.100 – 6.150 đ/kg, Ninh Bình 6.000 – 6.050 đ/kg, Hạt trong Indonesia 5.850 – 5.900 đ/kg. Phân kali Israel 7.400 – 7.450 đ/kg, Kali Phú Mỹ 6.800 – 6.850 đ/kg, Kali Lào 6.050 – 6.100 đ/kg, Supe Lân Lâm Thao 2.600 – 2.650 đ/kg.

Tại chợ Trần Xuân Soạn, Thành phố Hồ Chí Minh, giá các loại chủng loại phân bón ổn định. NPK Bình Điền ở mức 8.800 – 8.900 đ/kg; Ure: 6.250-6.500 đ/kg; Kali 6.800 – 6.850 đ/kg; DAP giá 9.000 đ/kg.

Tại khu vực ĐBSCL, giá Đạm Cà Mau dao động từ 295.000 – 300.000 đ/bao (50kg); DAP xanh 18 – 4 – 6 – 0 giá 545.000 – 550.000 đ/bao; DAP Đình Vũ 450.000 – 460.000 đ/bao; DAP (Trung Quốc) và DAP (Mỹ) giá 580.000 – 600.000 đ/bao; Kali Isarel giá 420.000 đ/bao.



Thị trường phân bón trong nước thời gian vừa qua không có nhiều biến động mạnh. Giá các mặt hàng khá ổn định, lượng hàng tiêu thụ có nhiều chuyển biến tuy nhiên chưa thực sự sôi động. Thời gian tới, giá phân bón trong nước nhiều khả năng sẽ tiếp tục ở mức ổn định do giá phân bón trên thị trường thế giới hiện đang ở mức thấp.

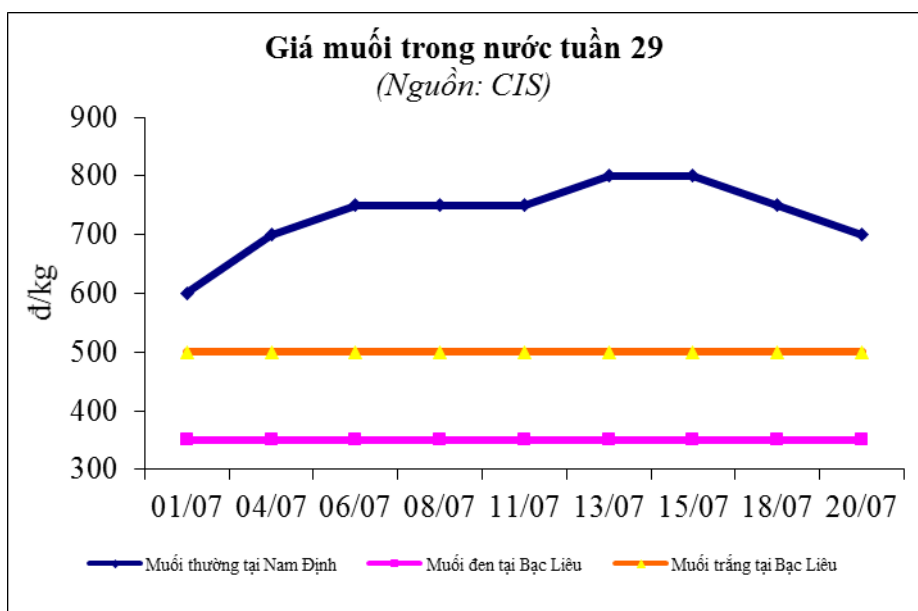
MUỐI



Theo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn TP.HCM, từ đầu năm đến nay, sản lượng muối của thành phố đạt 140.476 tấn, trong đó muối trải bạt là 100.148 tấn. Sản lượng muối đã được tiêu thụ mới chỉ đạt 36.300 tấn (muối trải bạt 21.850 tấn); tức là còn trên 100.000 tấn muối đang tồn trong kho của diêm dân. Giá thu mua muối 7 tháng qua khá thấp, muối đất chỉ có 300 đ/kg, muối trải bạt ở mức 350 đ/kg. Hiện nay, diện tích sản xuất muối tại TP.HCM là 1.671ha (diện tích sản xuất muối trải bạt là 1.124,7ha). Tổng số hộ sản xuất muối là 727 hộ.

Theo hệ thống cung cấp giá tại địa phương, giá muối tại Nam Định biến động tăng giảm liên tục trong 2 tuần qua, trong khi vẫn bình ổn ở Bạc Liêu, Hưng Yên và Hà Nội. Thời tiết nắng nóng khiến sản lượng muối tăng mạnh, song hạt muối lại không có đầu ra nên giá sụt giảm mạnh. Giá thấp, thương lái không mua, hầu hết diêm dân dù muốn hay không cũng phải đưa muối vào kho dự trữ, hy vọng giá sẽ lên vào mùa mưa.

Diễn biến giá muối tại một số tỉnh, thành phố trong 2 tuần qua như sau: tại Nam Định, giá bán buôn muối thường tăng từ 600 đ/kg lên 800 đ/kg, sau đó giảm trở lại mức 700 đ/kg. Tại Bạc Liêu, giá bán buôn muối trắng giữ ở mức thấp 400 – 500 đ/kg; muối đen từ 250 – 350 đ/kg. Tại Hưng Yên, muối iot có giá 5.000 đ/kg, muối thường là 3.800 đ/kg. Tại Hà Nội, giá muối thô giảm từ 3.000 đ/kg xuống còn 2.900 đ/kg, muối tinh là 3.300 đ/kg xuống còn 3.200 đ/kg.





TÁC ĐỘNG CỦA HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO VIỆT NAM – EU ĐẾN XUẤT KHẨU GỖ CỦA VIỆT NAM

Theo cam kết trong Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA), hơn 90% sản phẩm gỗ xuất khẩu của Việt Nam sang EU sẽ được hưởng thuế suất 0%. Tuy nhiên, lợi ích trong thương mại gỗ Việt Nam - EU không chỉ dừng ở giá trị kim ngạch tăng thêm mà còn thể hiện trên các khía cạnh về tính ổn định bền vững trong phát triển và xu hướng mở rộng thị trường trong tương lai.

Thị trường EU, nguồn cung - cầu quan trọng đối với ngành gỗ Việt Nam

EU là thị trường lớn thứ tư của Việt Nam trong tiêu thụ các mặt hàng gỗ sau Hoa Kỳ, Nhật Bản và Trung Quốc. Tính riêng về các đồ gỗ (mã số hàng hóa xuất nhập khẩu: HS 94), đây là thị trường quan trọng thứ 2 của Việt Nam (sau Hoa Kỳ). Bốn mặt hàng đồ gỗ xuất khẩu quan trọng nhất của Việt Nam vào EU gồm: Đồ gỗ ngoài trời, ghé gỗ, đồ nội thất phòng ngủ và đồ nội thất văn phòng.

Năm 2015, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam đạt 6,9 tỷ USD, trong đó xuất khẩu vào EU đạt hơn 764 triệu USD, tăng 3,91% so với năm 2014, chiếm hơn 10% tổng kim ngạch xuất khẩu.

Trong khối EU, các quốc gia quan trọng nhất đối với thương mại gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam là Anh, Đức, Pháp. Kim ngạch từ 3 thị trường này chiếm 2/3 trong tổng kim ngạch xuất khẩu đồ gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam vào EU.

EU không chỉ quan trọng đối với Việt Nam về thị trường tiêu thụ và sản phẩm, mà còn là một trong những nguồn cung nguyên liệu. Gỗ nhập khẩu từ EU vào Việt Nam được sử dụng để chế biến phục vụ xuất khẩu và cả thị trường nội địa. Các mặt hàng gỗ Việt Nam nhập khẩu chính: Gỗ tròn, gỗ xẻ, vơ nia và gỗ dán. Hiện kim ngạch gỗ nguyên liệu từ EU chiếm khoảng 25% tổng kim ngạch và sản phẩm gỗ xuất khẩu của Việt Nam vào EU.

Dự báo nhập khẩu nguyên liệu gỗ từ EU sẽ tăng nhiều hơn trong thời gian tới bởi nguyên liệu nhập khẩu đóng vai trò quan trọng trong ngành chế biến gỗ Việt Nam, nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất ngày càng tăng phục vụ thị trường trong và ngoài nước.

Tác động tích cực từ EVFTA

Cắt giảm thuế quan trong EVFTA mang lại rất nhiều lợi ích cho các doanh nghiệp có mặt hàng chế biến - chế tạo. Doanh nghiệp ngành gỗ nằm trong nhóm được hưởng lợi ích này.

Theo Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam, doanh nghiệp ngành gỗ sẽ được hưởng nhiều lợi ích từ EVFTA. Gỗ nguyên liệu từ EU có chất lượng rất tốt, nguồn gốc rõ ràng. Với những thuận lợi từ EVFTA, doanh nghiệp Việt có thể tăng mua gỗ nguyên liệu từ thị trường này để sản xuất những sản phẩm chất lượng tốt hơn. Điều quan trọng là khi được miễn thuế, doanh nghiệp gỗ Việt sẽ được lợi ít nhất 10%. Doanh nghiệp cũng sẽ không phải mất tiền chi phí cho khảo sát, đánh giá cho việc cấp chứng chỉ về nguồn gốc gỗ.



Thêm nữa, máy móc thiết bị ngành gỗ nhập khẩu từ các nước thuộc EU sẽ được giảm giá. Trước đây, thiết bị chế biến gỗ nhập khẩu từ khối EU có chất lượng tốt nhưng giá cao, lại phải chịu thuế tới 20-30%. Khi tham gia EVFTA, doanh nghiệp Việt có thể mua thiết bị với giá thấp hơn do được miễn thuế, thậm chí còn được trả chậm.

Một điểm quan trọng nữa đối với DN chế biến xuất khẩu gỗ là nâng cao trình độ quản trị sản xuất kinh doanh của các chủ DN. Khi đối tác mua sản phẩm của mình, họ sẽ đưa chuyên gia vào hướng dẫn kỹ thuật tại chỗ. Vì vậy, ngành gỗ sẽ thu được nhiều lợi ích từ FTA với EU.

VPA/FLEGT - Hiệp định bổ sung cho EVFTA

Thị trường EU đòi hỏi rất cao về tính hợp pháp của nguồn gốc nguyên liệu. Khi thực hiện FTA Việt Nam - EU, chắc chắn sản phẩm gỗ Việt phải thực hiện trách nhiệm giải trình về nguồn gốc hợp pháp và đáp ứng tiêu chuẩn an toàn sản phẩm. Đó là lý do vì sao Việt Nam và EU phải tiến hành đàm phán Hiệp định Đối tác tự nguyện (VPA) về Tăng cường thực thi luật lâm nghiệp, quản trị rừng và thương mại lâm sản (FLEGT) - gọi tắt là VPA/FLEGT.

Theo kế hoạch, trong tháng 7/2016, tại Brussel, Bỉ sẽ diễn ra phiên đàm phán cấp cao thứ 7 về VPA/FLEGT giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EU). Qua sáu phiên đàm phán trước, VPA/FLEGT đã đạt được những bước tiến quan trọng. Những vấn đề lớn, khó khăn nhất đã đàm phán xong, như: Hệ thống đảm bảo gỗ hợp pháp Việt Nam (VN-TLAS) được triển khai không chỉ đối với thị trường EU mà cho cả thị trường nội địa và các thị trường xuất khẩu khác. Một nội dung khác đã đạt được thỏa thuận là cơ chế cấp phép FLEGT đối với gỗ xuất khẩu sang thị trường EU.

Cả EU và Việt Nam đều cam kết đấu tranh đẩy lùi nạn buôn bán sản phẩm gỗ trái phép, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Hai bên cam kết kết thúc đàm phán vào cuối năm 2016. Trên tinh thần đó, hai bên đã xác định lộ trình thực hiện hiệp định sau khi được ký kết nhằm vận hành hệ thống cấp phép FLEGT trong thời gian sớm nhất.

VPA/FLEGT - Hiệp định Thương mại song phương được ký kết giữa EU với quốc gia đối tác xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ - nhằm đảm bảo gỗ và sản phẩm gỗ ở tất cả các nguồn, được chế biến và xuất khẩu từ Việt Nam sang thị trường các nước thành viên EU là hợp pháp. Hiệp định này bổ sung cho Hiệp định Thương mại tự do FTA giữa EU và Việt Nam. Việc thực hiện VPA/FLEGT sẽ góp phần mở rộng thị trường EU và các thị trường xuất khẩu khác, tăng cường sự phát triển bền vững của ngành lâm nghiệp và công nghiệp gỗ của Việt Nam; đồng thời, thể hiện cam kết mạnh mẽ của Việt Nam trong việc tăng cường thực thi luật và quản trị rừng.

Đến nay, đồ gỗ Việt Nam xuất khẩu sang khối EU thực chất chỉ tập trung ở một số thị trường, từ đó được bán tiếp đi các nước thành viên khác nên kim ngạch còn hạn chế (khoảng 700-800 triệu USD/năm). Trong khi nhu cầu tiêu dùng mặt hàng đồ gỗ của EU lên tới 85 tỷ USD/năm. Như vậy, dư địa thị trường còn rất lớn. Các chuyên gia ước tính khi EVFTA và VPA/FLEGT với EU được thực hiện, thị trường EU sẽ thực sự mở rộng với 28 nước thành viên và kim ngạch thương mại gỗ có thể lên tới hàng tỷ USD mỗi năm.



Đến nay, đồ gỗ Việt Nam xuất khẩu sang khối EU thực chất chỉ tập trung ở một số thị trường, từ đó được bán tiếp đi các nước thành viên khác nên kim ngạch còn hạn chế (khoảng 700-800 triệu USD/năm). Trong khi nhu cầu tiêu dùng mặt hàng đồ gỗ của EU lên tới 85 tỷ USD/năm. Như vậy, dư địa thị trường còn rất lớn. Các chuyên gia ước tính khi EVFTA và VPA/FLEGT với EU được thực hiện, thị trường EU sẽ thực sự mở rộng với 28 nước thành viên và kim ngạch thương mại gỗ có thể lên tới hàng tỷ USD mỗi năm một cách bền vững.

HNN

Tài liệu tham khảo:

- Báo Công Thương
- Thông tấn xã Việt Nam
- Tintucnongnghiep.com,
- Vinanet.com.vn
- Tổng Cục Hải quan
- Báo Điện tử Chính phủ

VIỆT NAM VÀ HOA KỲ KÝ THỎA THUẬN VỀ CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ TÔM NHẬP KHẨU

Theo Thông tấn xã Việt Nam tại Mỹ, ngày 18/7 (sáng 19/7 theo giờ Việt Nam), tại Washington, Hoa Kỳ, Bộ Công Thương Việt Nam đã ký Thỏa thuận với Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) và Đại diện Thương mại Hoa Kỳ (USTR) liên quan đến việc áp thuế chống bán phá giá của Hoa Kỳ đối với sản phẩm tôm nhập khẩu từ Việt Nam.

Theo đó, hai bên đã đạt được giải pháp song phương để giải quyết các vấn đề tranh chấp trong 2 vụ việc giải quyết tranh chấp tại Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) là vụ DS404 và DS429 (Việt Nam kiện Hoa Kỳ vi phạm các quy định của WTO khi áp dụng thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm tôm của Việt Nam).

Trước đó, ngày 20/5, theo yêu cầu của Việt Nam, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đã triển khai các bước thủ tục để thực thi các phán quyết của WTO. Theo đó, DOC đã ban hành kết luận sơ bộ để sửa lại biên độ phá giá của Công ty cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú (Minh Phú) và xem xét dỡ bỏ lệnh áp thuế chống bán phá giá cho Minh Phú. Biên độ phá giá của Minh Phú, theo kết luận sơ bộ của DOC, là 0%, có nghĩa là Minh Phú không bán phá giá sản phẩm tôm vào Hoa Kỳ. Đồng thời, DOC cũng đề xuất dỡ bỏ lệnh áp thuế chống bán phá giá tôm cho Minh Phú vì Minh Phú đã thỏa mãn các tiêu chí về việc dỡ bỏ lệnh áp thuế riêng cho từng công ty. Cụ thể là, với kết luận mới nhất của DOC, Minh Phú đã đạt được biên độ phá giá bằng 0% (hoặc ở mức không đáng kể) trong 3 đợt rà soát hành chính liên tiếp.

Với kết luận và đề xuất này của DOC thì Minh Phú, với tư cách là nhà xuất khẩu tôm hàng đầu của Việt Nam, đã được đưa ra khỏi diện áp thuế chống bán phá giá khi xuất khẩu tôm vào thị trường Hoa Kỳ. Không những thế, một phần thuế chống bán phá giá mà Minh Phú đã tạm nộp trong những năm trước đây sẽ được hoàn lại cho Minh Phú, dự kiến lên tới nhiều triệu USD.

Việc Việt Nam và Hoa Kỳ đạt được giải pháp song phương để giải quyết vụ kiện tôm là kết quả của thiện chí và nỗ lực đàm phán từ cả 2 phía. Phía Việt Nam hoan nghênh tinh thần xây dựng, thái độ thiện chí và nỗ lực tìm kiếm giải pháp của phía Hoa Kỳ, đặc biệt là của DOC và USTR. Phía Việt Nam cho rằng việc Hoa Kỳ thực thi phán quyết của WTO là việc làm đúng đắn và có lợi cho Hoa Kỳ, cho thấy Hoa Kỳ tôn trọng các nghĩa vụ của mình tại WTO và luôn nỗ lực để củng cố hệ thống thương mại đa phương như Hoa Kỳ nhiều lần tuyên bố.

Việc Hoa Kỳ thực thi phán quyết của WTO cũng góp phần quan trọng trong việc thể hiện thiện chí tăng cường mối quan hệ nhiều mặt giữa Việt Nam và Hoa Kỳ, nhất là trong bối cảnh 2 nước cùng là bên ký kết và cùng hướng đến việc phê chuẩn và thực thi có hiệu quả một hiệp định thương mại tự do tiêu chuẩn cao là Hiệp định TPP.

Về phía Việt Nam, đây là kết quả của sự phối hợp chặt chẽ, bền bỉ và tích cực trong nhiều năm qua giữa Chính phủ, các luật sư tư vấn cho Chính phủ với Hiệp hội Chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP) và các doanh nghiệp ngành tôm, đặc biệt là Minh Phú.

Giải pháp song phương này cho thấy Chính phủ Việt Nam luôn sẵn sàng sử dụng các diễn đàn phù hợp, bao gồm cả cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO, để bảo đảm các quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp Việt Nam trong bối cảnh Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế quốc tế.

Nguồn: Vietnamplus.vn

DOANH NGHIỆP CẦN TUÂN THỦ QUY ĐỊNH KHI XUẤT KHẨU THỦY SẢN VÀO AUSTRALIA

Cục Quản lý Chất lượng nông lâm sản và thủy sản (Bộ NN&PTNT) vừa nhận được thông báo của Bộ Nông nghiệp và Tài nguyên Australia về tần suất kiểm tra các lô hàng thủy sản nhập khẩu vào nước này.

Cơ quan Tiêu chuẩn thực phẩm Australia-New Zealand đã phân loại thực phẩm nhập khẩu vào Australia theo nhóm sản phẩm (bao gồm nhóm sản phẩm rủi ro và nhóm sản phẩm giám sát) và chế độ kiểm tra nhập khẩu tương ứng theo từng nhóm.

Đối với các cơ sở chế biến thủy sản Việt Nam có lô hàng bị cảnh báo đã có báo cáo điều tra nguyên nhân và thực hiện các biện pháp khắc phục được Cục Quản lý Chất lượng nông lâm sản và thủy sản thẩm tra phù hợp và có văn bản đề nghị cơ quan thẩm quyền Australia dỡ bỏ chế độ kiểm tra tăng cường, cơ quan thẩm quyền Australia đã cung cấp thông tin trả lời.

Như vậy, theo quy định của Australia, việc dỡ bỏ chế độ kiểm tra tăng cường đối với các lô hàng thủy sản của các doanh nghiệp bị cảnh báo hoàn toàn phụ thuộc vào kết quả kiểm tra nhập khẩu đối với các lô hàng tiếp theo của doanh nghiệp.

Cục Quản lý Chất lượng nông lâm sản và thủy sản thông báo để các doanh nghiệp cập nhật và tuân thủ các quy định của cơ quan thẩm quyền Australia.

Nhóm sản phẩm thủy sản rủi ro, gồm: NT2MV; giáp xác luộc/tôm; cá thu/cá ngừ; cá đã chế biến và ăn liền; thủy sản phối trộn.

Tỉ lệ kiểm tra ban đầu của nhóm sản phẩm rủi ro là 100% các lô hàng. Nếu 5 lô hàng liên tiếp đạt yêu cầu, tỉ lệ kiểm tra sẽ giảm xuống còn 25%. Nếu 20 lô hàng liên tiếp sau đó đạt yêu cầu, tỉ lệ kiểm tra sẽ giảm xuống còn 5%. Nếu có bất kỳ lô nào không đạt yêu cầu thì sẽ quay lại tỉ lệ kiểm tra 100% như lúc đầu.

Nhóm sản phẩm thủy sản giám sát, gồm: Cá, bột cá tươi, ướp lạnh, đông lạnh, khô, ướp muối; cá mòi, cá hồi và sản phẩm dạng mắm từ cá đã sơ chế, bảo quản hoặc đóng hộp. Nhóm sản phẩm thủy sản cần giám sát thứ hai là cá/giáp xác (tươi, ướp lạnh, đông lạnh) có nguồn gốc nuôi trồng.

Tần suất kiểm tra nhóm thủy sản giám sát theo tỉ lệ kiểm tra ban đầu là 5%. Nếu có lô hàng vi phạm, tỉ lệ kiểm tra sẽ là 100%. Nếu 5 lô hàng liên tiếp đạt yêu cầu, tỉ lệ sẽ giảm xuống còn 5%.

Nguồn: Chinhphu.vn

BẢNG GIÁ NÔNG SẢN TẠI MỘT SỐ THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC, THẾ GIỚI

CÀ PHÊ										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			11/07	12/07	13/07	14/07	15/07	18/07	19/07	20/07
Trong nước										
Cà phê nhân xô vối	Đắc Lắc- TP Buôn Mê Thuột	đ/kg	38200	38700	38200	38300	38600	38400	38300	38200
Cà phê nhân xô vối	Đà Lạt - Lâm Đồng	đ/kg	37500	38000	37700	37600	37900	37700	37700	37700
Thế giới										
Cà phê Robusta (7/16)	London - Anh	USD /tấn	1827	1807	1810		1810	1805	1801	1808

CAO SU										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			11/07	12/07	13/07	14/07	15/07	18/07	19/07	20/07
Trong nước										
Mủ cao su dạng nước (32 độ/kg)	Bình Phước- Phước Long	đ/kg	7680		7680		8000	7680		7680
Thế giới										
cao su RSS3 (7/16)	TOCOM- Nhật Bản	Yên/kg	163,1	167	172,6	170	173,5		172,2	177,3
RSS3 C1 BKK (Giao ngay)	Bangkok - Thái Lan	TLB /kg	57	57,75	59,95	61,2	63,7			
SIR20 BELAWAN NN (7/16)	Indonesia	Uscent /kg	148	150	151	151	153	152	152	153

ĐƯỜNG										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			11/07	12/07	13/07	14/07	15/07	18/07	19/07	20/07
Đường trắng (10/16)	London - Anh	USD /tấn	557,8	543,2	533,5	544,6	531,1	534	535,5	533,9

GỖ										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			11/07	12/07	13/07	14/07	15/07	18/07	19/07	20/07
Gỗ xẻ (9/16)	Chicago - Mỹ	USD /tbf	314,5	316,6	317,9	333,3	336,2	328,3	325,7	327,6

CHĂN NUÔI										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			11/07	12/07	13/07	14/07	15/07	18/07	19/07	20/07
Trong nước										
Gà trống ta hơi	Hà Nội - Thường Tín - Chợ Hà Vĩ	đ/kg	90000	90000	90000	90000	90000	90000	90000	90000
Gà Công nghiệp hơi	Hà Nội - Thường Tín - Chợ Hà Vĩ	đ/kg	27000	27000	27000	27000	27000	27000	27000	27000
Gà trống ta hơi	An Giang- Thoại Sơn	đ/kg	80000	80000	80000	80000	80000	80000	80000	80000
Lợn hơi	Vĩnh Long- Chợ Vũng Liêm	đ/kg	43000		42500		42500	42500		42500
Lợn hơi	An Giang- Thoại Sơn	đ/kg	45000	45000	44000	44000	44000	44000	44000	44000
Thế giới										
Lợn hơi (8/16)	Chicago - Mỹ	Uscent /lb	79,625	79,95	80,175	78,6	77,925	77,825	77,35	76,2

THỨC ĂN CHĂN NUÔI										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			11/07	12/07	13/07	14/07	15/07	18/07	19/07	20/07
Trong nước										
Cám viên heo từ 40 - 70 kg mã số 1041H	Hung Yên- Yên Mỹ	đ/kg	9800		9800		9800	9800		9800
Cám đậm đặc loại từ 10 kg - Xuất chuồng mã số 9020HS	Hung Yên- Yên Mỹ	đ/kg	14700		14700		14700	14700		14700
Thế giới										
Ngô (9/16)	Chicago - Mỹ	Uscent /Bushel	343,75	349,75	365,75	357,75	352,25	357	341,75	337,5
Đậu tương (8/16)	Chicago - Mỹ	Uscent /Bushel	1082,8	1107,3	1128	1083,8	1072,5	1078,3	1044	1027

PHÂN BÓN										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			11/07	12/07	13/07	14/07	15/07	18/07	19/07	20/07
Trong nước										
Phân Đầu trâu L1	Hưng Yên- Yên Mỹ- Trung Hưng	đ/kg	11500		11500		11500	11500		11500
NPK cô pháp (20-20-15)	Lâm Đồng - Đà Lạt	đ/kg	13000	13000	13000	13000	13000	13000	13000	13000
NPK 20-20-15-TE	Vĩnh Long- Bình Minh	đ/bao 50kg	590000		590000		590000	590000		590000
Thế giới										
Urea Yuzhny (Giao ngay)	Nga	USD /tấn					190	176,5		

RAU										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			11/07	12/07	13/07	14/07	15/07	18/07	19/07	20/07
Bắp cải trắng loại 1	TP Đà Lạt- Lâm Đồng	đ/kg	2000	2000	2000	2000	2000	2000	2000	1500
Bắp cải tím loại 1	TP Đà Lạt- Lâm Đồng	đ/kg	12000	12000	12000	12000	12000	12000	12000	12000
Hành tây loại 1	TP Đà Lạt- Lâm Đồng	đ/kg	10000	10000	10000	10000	10000	10000	10000	10000
Cà chua thường loại 1	TP Đà Lạt- Lâm Đồng	đ/kg	7000	7000	7000	7000	7000	7000	7000	7000
Hoa lơ trắng loại 1	TP Đà Lạt- Lâm Đồng	đ/kg	8000	8000	8000	8000	8000	8000	8000	8000
Hoa lơ xanh loại 1	TP Đà Lạt- Lâm Đồng	đ/kg	15000	17000	17000	17000	17000	17000	17000	17000
Cà rốt loại 1	TP Đà Lạt- Lâm Đồng	đ/kg	14000	14000	14000	14000	14000	14000	14000	14000
Đậu Hà lan (trái non)	TP Đà Lạt- Lâm Đồng	đ/kg	60000	60000	60000	60000	60000	60000	60000	60000
Đậu cove	TP Đà Lạt- Lâm Đồng	đ/kg	7000	7000	7000	7000	7000	7000	7000	7000
Khoai tây ta loại 1	TP Đà Lạt- Lâm Đồng	đ/kg	20000	20000	20000	20000	20000	20000	20000	20000
Cải thảo loại 1	TP Đà Lạt- Lâm Đồng	đ/kg	6000	6000	6000	6000	6000	5000	4000	4000
Củ dền loại 1	TP Đà Lạt- Lâm Đồng	đ/kg	6000	5000	5000	5000	5000	5000	5000	5000
Cải bó xôi loại 1	TP Đà Lạt- Lâm Đồng	đ/kg	20000	15000	15000	15000	15000	10000	9000	8000

HẠT TIÊU										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			11/07	12/07	13/07	14/07	15/07	18/07	19/07	20/07
Hạt tiêu đen	Bình Phước-Huyện Bù Đốp	đ/kg	177000		177000		178000	178000		178000
Hạt tiêu đen	Đắc Lắc-TP Buôn Mê Thuột	đ/kg	172000	172000	171000	168000	167000	167000	168000	168000

THỦY SẢN										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			11/07	12/07	13/07	14/07	15/07	18/07	19/07	20/07
Tôm sú nuôi 40-45 con/kg	Hưng Yên-Yên Mỹ	đ/kg	300000		300000		300000	300000		300000
Tôm sú nuôi 30-35 con/kg	Hưng Yên-Yên Mỹ	đ/kg	350000		350000		350000	350000		350000
Cá tra thịt trắng	Vĩnh Long	đ/kg	19000		19000		19000	19000		19000
Tôm càng xanh	Vĩnh Long	đ/kg	300000		300000		300000	300000		300000
Cá tra	An Giang	đ/kg	20000	20000	20000	20000	20000	20000	20000	20000
Tôm càng xanh	An Giang	đ/kg	210000	210000	210000	210000	210000	210000	210000	210000

HẠT ĐIỀU								
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY					
			11/07	13/07	15/07	18/07	20/07	
Hạt điều khô mua xô	Bình Phước-Huyện Bù Đẳng	đ/kg	44000	44000	43500	43500	43500	

